**Ngày soạn: 2/9/2024**

*Họ và tên: Đinh Thị Mỹ Lê*

*Tổ chuyên môn: Lịch sử & Địa lý*

**TÊN BÀI DẠY: Bài 1: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH** **VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN Ở TÂY ÂU**

**Môn học/hoạt động giáo dục Lịch sử & Địa lý 7**

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. MỤC TÊU:**

1. Về kiến thức

*-* Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu.

*-* Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu.

*-* Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên chúa giáo.

*-* Phân tích được vai trò của thành thị trung đại.

2. Về năng lực

- **Năng lực chung**

+ Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Khai thác và sử dụng được một số thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

+Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

**3. Về phẩm chất**

*-* Chăm chỉ: học tập và sưu tầm những tư liệu lịch sử có liên quan đến nội dung bài học.

*-* Trách nhiệm: trân trọng những giá trị văn hóa của thời trung đại: Thiên chúa giáo, những thành thị Tây Âu, những trường đại học lâu đời,...

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, tranh ảnh về thành thị trung đại Tây Âu….

- Một số tư liệu liên quan đến bài học.

- Phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh**

- Bảng phụ, giấy A0 khổ to.

- Sưu tầm tư liệu về thành thị trung đại Tây Âu….

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

Trước khi vào nội dung bài học, GV giới thiệu sơ lược nội dung của chương trình Lịch sử 7 và chương I.

**1. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nhận diện được và trình bày sự hiểu biết của mình về *tượng Hoàng đế Sác-lơ-ma-nhơ (742-814) ở thành phố Hăm-buốc (Đức)* SGK tr.9 qua xem tranh, từ đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.**

**-** HS quan sát *hình ảnh trên tivi: tượng Hoàng đế Sác-lơ-ma-nhơ (742-814) ở thành phố Hăm-buốc (Đức)* SGK tr.9.

**-** HS thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi: Em có biết tại sao ở nhiều nước châu Ầu ngày nay vẫn giữ tượng đài tưởng niệm Hoàng đế Sác-lơ-ma-nhơ không? (Gợi ý: Vì Sác-lơ-ma-nhơ là một trong những Hoàng đế vĩ đại nhất trong lịch sử chầu Âu, có công mở rộng lãnh thổ đế quốc thời kì ông trị vì, sau này chính là vùng lãnh thổ của một số nước châu Âu hiện nay).

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**

**Bước 3: Báo cáo kết quả.**

**Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thưc**

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung: Một trong những vị vua nổi bật nhất trong lịch sử châu Âu phải kể đến là Sác-lơ-ma-nhơ. Ông trị vì 46 năm nhưng đã tiến hành 55 cuộc viễn chinh lớn nhỏ, không chỉ có công thống nhất vùng Tầy và Trung Âu mà còn đặt nền móng hình thành đế chế La Mã “thần thánh” sau này. Sác-lơ-ma-nhơ được coi là “cha đẻ của châu Âu” vì nếu không có vị Hoàng đế này, có thể lịch sử chầu Âu đã rất khác. Vậy chế độ phong kiến đã hình thành và phát triển ở các nước châu Âu ra sao trong thời gian từ thế kỉ V đến thế kỉ XVI? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.

**2. Hoạt động hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1. 1. Quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu**

**a. Mục tiêu:** Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện kĩ thuật Think-pair-share; thời gian 5 phút.

- Think (Thin)- Suy nghĩ- HS làm việc cá nhân, thời gian 2 phút

- Pair (Thai)-Cặp: Sau đó, HS trao đổi cặp đôi (bạn bên cạnh), thời gian 2 phút

- Share (Sai)-chia sẻ: HS được mời chia sẻ, GV gọi ngẫu nhiên, HS nêu ý kiến không trùng lặp với ý kiến của HS khác, thời gian 1 phút

***\* Nhiệm vụ 1:* Tìm hiểu quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu**

**-** HS đọc mục 1 (SGK- 9) làm việc theo cặp đôi, thảo luận và trả lời câu hỏi vào *Phiếu học tập số 1:* *Hãy cho biết những nét chính về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu.*

***\* Nhiệm vụ 2:* Tìm hiểu sự hình thành của lãnh chúa phong kiến và nông nô**:

**-** HS quan sát sơ đồ *Hình 2* (SGK- 10) *Sơ đồ về sự hình thành các giai cấp chính trong xã hội phong kiến ở Vương quốc Phơ-răng* làm việc theo cặp đôi và trả lời câu hỏi:  *Em hãy cho biết lãnh chúa phong kiến và nông nô được hình thành từ những tầng lớp nào?Mối quan hệ của các giai cấp đó?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** HS thảo luận theo cặp đôi, quan sát sơ đồ, đọc SGK và trả lời câu hỏi.

**-** GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

**-** GV mời đại diện 2-3 HS trả lời câu hỏi.

**-** GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức**

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**Sản phẩm:**

**- Quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu**

+ Đến khoảng thế kỉ V, người Giéc-man tràn vào xâm chiếm La Mã lập ra những vương quốc mới như: Vương quốc của người Ăng-glo Xắc-xông, Vương quốc Phơ-răng,…

- **Sự hình thành của lãnh chúa phong kiến và nông nô**

+ Lãnh chúa phong kiến được hình thành từ những quý tộc thị người Giéc-man

+ Nông nô được hình thành từ nô lệ (được giải phóng) và nông dân tự do (mất ruộng đất).

**- Quan hệ giữa lãnh chúa phong kiến với nông nô** là: quan hệ bóc lột.

**Hoạt động 2: Lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến ở Tây Âu**

**a. Mục tiêu:**Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS dựa thông tin trong SGK, chia lớp thành 8 nhóm, thực hiện thảo luận nhóm, kĩ thuật khăn trải bàn, thời gian 5 phút.

+ Nhóm lẻ: Trình bày những đặc điểm chính của lãnh địa phong kiến ở Tây Âu theo nội dung sau:

\* Phạm vi, quy mô lãnh địa ra sao ?

\* Trong lãnh địa có những gì?

\* Nhà ở của lãnh chúa và nhà ở của nông nô nói lên điều gì?

+ Nhóm chẵn: Trình bày mối quan hệ giữa lãnh chúa và nông nô trong xã hội phong kiến theo nội dung:

\* Công việc thường ngày của các lãnh chúa và nông nô là gì?

\* Trang phục và hoạt động của những con người được miêu tả trong tranh cho em thấy điều gì về thân phận của họ?

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác phản biện.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

Đánh giá: HS-HS, GV-HS, GV chốt kiến thức. (Yêu cầu HS thực hiện kĩ thuật 3-2-1: cho 3 lời khen; 2 hạn chế và 1 lời góp ý hoặc 1 câu hỏi chất vấn)

**\* Dự kiến sản phẩm**

**2. Lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến ở Tây Âu**

+ Là đơn vị chính trị, kinh tế cơ bản của Tây Âu cho đến thế kỉ IX.

+ Là khu đất rộng lớn thuộc sở hữu của một lãnh chúa, bao gồm đất của lãnh chúa và đất khẩu phần.

+ Kinh tế chủ đạo của lãnh địa là nông nghiệp, tự cấp, tự túc, ít trao đổi với bên ngoài.

**-** Mối quan hệ giữa lãnh chúa và nông nô trong xã hội phong kiến là quan hệ bóc lột bằng địa tô.

+ Lãnh chúa phong kiến bóc lột sức lao động của nông nô và chi phối mọi mặt đời sống của nông nô.

+ Nông nô là lực lượng sản xuất chính, phải nhận ruộng từ lãnh chúa và nộp tô thuế cho lãnh chúa.

**Hoạt động 3: Sự ra đời của Thiên chúa giáo**

**a. Mục tiêu:**Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên chúa giáo.

**b. Cách thức thực hiện**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Đọc thông tin mục 3, quan sát H5 SGK hoàn thành nhiệm vụ sau: + Thiên chúa giáo ra đời ở đâu? Vào khoảng thời gian nào?

+ Ai là người sáng lập ra Thiên chúa giáo?

+ Thiên chúa giáo đã phát triển ra sao cho đến thời kì phong kiến?

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận

+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV gọi 1 vài HS trả lời, HS khác nhận xét.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và chuyển sang nội dung mới.

+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV gọi 1 vài HS trả lời, HS khác nhận xét.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và chuyển sang nội dung mới.

**\* Dự kiến sản phẩm**

**3. Sự ra đời của Thiên chúa giáo**

- Thiên chúa giáo ra đời vào đầu Công nguyên, ở vùng Giê-ru-sa-lem (ngày nay thuộc Pa-le-xtin).

- Đến thế kỉ IV, từ chỗ bị cấm đoán, Thiên chúa giáo trở thành quốc giáo của đế quốc La Mã.

- Sang thời phong kiến, Thiên chúa giáo thống trị trong đời sống chính trị, văn hóa, tư tưởng ở Tây Âu. Giáo hội có thế lực rất lớn.

**Hoạt động 4: Vai trò của thành thị trung đại.**

**a. Mục tiêu:**Phân tích được vai trò của thành thị trung đại.

**b. Cách thức thực hiện**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Chia lớp thành 8 nhóm.

- Yêu cầu các nhóm đọc SGK, hoàn thành nội dung: Phân tích vai trò của thành thị trung đại.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh thực hiện yêu cầu.

GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác phản biện.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

**\* Dự kiến sản phẩm**

**4. Vai trò của các thành thị trung đại:**

- Về kinh tế: phá vỡ nền kinh tế tự nhiên trong các lãnh địa, tạo điều kiện cho sự hình thành và phát triển của kinh tế hàng hoá.

- Về chính trị: góp phần xoá bỏ chế độ phong kiến phần quyền, xây dựng chế độ phong kiến tập quyến.

- Về văn hoá - tư tưởng: tầng lớp thị dần mới hình thành và dần phát triển đòi hỏi phải xây dựng nến văn hoá mới. Nhiếu trường đại học được thành lập. Thành thị mang lại bầu không khí tự do, cởi mở, nhiều thành tựu văn hoá dần nảy nở và phát triển về sau.

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện**

**A. Trắc nghiệm**

**1.** Năm 476, đế quốc La Mã bị diệt vong đã đánh dấu

**A. chế độ chiếm hữu nô lệ La Mã chấm dứt, chế độ phong kiến ở Tây Âu bắt đầu.**

B. chế độ phong kiến chấm dứt, thời kì tư bản chủ nghĩa bắt đầu ở Tây Âu.

C. chế độ dân chủ cổ đại chấm dứt, chế độ phong kiến bắt đầu ở Tây Âu.

D. thời kì đấu tranh của nô lệ chống chế độ chiếm hữu nô lệ bắt đầu ở Tây Âu.

2.Đơn vị chính trị và kinh tế cơ bản trong thời kì phong kiến ở Tây Âu cho đến thế kỉ IX là

A. trang trại.                 **B. lãnh địa.**                      C. phường hội.           D. thành thị.

3. Đặc điểm nổi bật về kinh tế của lãnh địa phong kiến Tây Âu là gì?

**A. Mỗi lãnh địa là một cơ sở kinh tế đóng kín, tự cấp tự túc.**

B. Mỗi lãnh địa có quân đội, luật pháp, toà án riêng,..

C. Trong lãnh địa có sự phân công lao động giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp.

D. Thường xuyên có sự trao đổi hàng hoá với bên ngoài lãnh địa.

4. Giai cấp giữ vai trò sản xuất chính trong lãnh địa phong kiến ở Tây Âu là

**A. nông nô.**    B. nông dân. C. nông dân tự canh. D. nô lệ.

5. Quá trình xác lập quan hệ sản xuất phong kiến diễn ra mạnh mẽ nhất ở vương quốc nào ở Tây Âu?

A. Vương quốc Tây Gốt. B. Vương quốc của người Ăng-glô Xắc-xông.

C. Vương quốc Đông Gốt. **D. Vương quốc Phơ-răng.**

6. Quyền “miễn trừ” mà nhà vua ban cho lãnh chúa trong thời kì trung đại ở Tây Âu là

**A. nhà vua không được can thiệp vào lãnh địa của lãnh chúa.**

B. các lãnh chúa lớn không phải đóng thuế cho nhà vua.

C. lãnh chúa không phải chịu bất cứ hình phạt nào của nhà vua.

D. lãnh chúa không phải đóng góp về quân sự khi có chiến tranh.

**7.**Để thoát khỏi lãnh địa, một số thợ thủ công đã

A. bỏ trốn khỏi lãnh địa.

B. tập hợp lực lượng để chống lại lãnh chúa phong kiến.

C. dùng tiền chuộc lại thân phận của mình.

**D. bỏ trốn khỏi lãnh địa hoặc dùng tiền chuộc lại thân phận.**

8. Cư dân sống trong các thành thị trung đại Tây Âu chủ yếu là

**A. thợ thủ công, thương nhân.** B. lãnh chúa, quý tộc.

C. thợ thủ công, nông dân. D. lãnh chúa, thợ thủ công.

9. Ngành kinh tế chủ yếu trong các thành thị Tây Âu thời trung đại là

A. nông nghiệp và thủ công nghiệp. **B. thủ công nghiệp và thương nghiệp.**

C. công nghiệp và thủ công nghiệp. D. nông nghiệp và công nghiệp.

10. Ai là người sáng lập ra Thiên Chúa giáo?

A. Phật Thích Ca. **B. Chúa Giê-su.** C. Khổng Tử. D. Mạnh Tử.

11. Thiên Chúa giáo ra đời vào ở vùng Giê-ru-da-lem nay thuộc quốc gia nào?

A. Anh. B. Pháp. **C. Pa-le-xtin.** D. Mỹ.

12. Thiên Chúa giáo ra đời vào khoảng thời gian nào?

A. Thế kỉ II. B. Cuối công nguyên. C. Thế kỉ X. **D. Đầu công nguyên.**

**B. Tự luận**

**Câu 1**: Lãnh địa phong kiến và thành thị trung đại có những đặc điểm khác biệt:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lãnh địa phong kiến** | **Thành thị trung đại** |
| Thời gian xuất hiện | Từ thế kỉ V đến TK X | Từ thế kỉ XI |
| Hoạt động kinh tế chủ yếu | Nông nghiệp | Thủ công nghiệp, thương nghiệp |
| Thành phần cư dân chủ yếu | Lãnh chúa và nông nô | Thợ thủ công, thương nhân |

Câu 2. Những dẫn chứng để chứng minh cho ý kiến của c. Mác: Thành thị giống như những bông hoa rực rỡ nhất của chầu Âu thời trung đại cũng chính là nói đến vai trò của thành thị:

- Phá vỡ nền kinh tế tự nhiên trong các lãnh địa, tạo điều kiện cho sự hình thành và phát triển của kinh tế hàng hoá.

- Góp phần xoá bỏ chế độ phong kiến phân quyền, xây dựng chế độ phong kiến tập quyền.

- Tầng lớp thị dần mới hình thành và dần phát triển đòi hỏi phải xây dựng nền văn hoá mới: Nhiều trường đại học được thành lập như đại học Bô-lô-na (I-ta-li-a),...

- Thành thị mang lại bầu không khí tự do, cởi mở, nhiều thành tựu văn hoá dần nảy nở và phát triển về sau.

**4. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Yêu cầu HS về nhà, trả lời câu hỏi:

Bài tập 3/13: Gợi ý HS tìm hiểu về các thành thị: Phi-ren-xê, Giê-nô-va, Vê-nê-xi-a, Pa-ri, Luân Đôn; các trường đại học lầu đời như: Ox-phớt, Bô-lô-ha; các hội chợ như hội chợ Săm-pa-nhơ,... Các em có thể trình bày sản phẩm dưới dạng tranh vẽ, sơ đổ hoặc trình chiếu bằng povverpoint.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS về nhà thực hiện yêu cầu.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV kiểm tra ở tiết sau.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

**Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh**

- Học bài, làm bài tập trong sách bài tập.

- Xem trước bài 2: Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất TBCN ở Tây Âu.

- Sưu tầm tư liệu về Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất TBCN ở Tây Âu.

-------------------------

**Ngày soạn: 4/9/2024**

*Họ và tên: Đinh Thị Mỹ Lê*

*Tổ chuyên môn: Lịch sử & Địa lý*

**TÊN BÀI DẠY: Bài 2: CÁC CUỘC PHÁT KIẾN ĐỊA LÝ VÀ SỰ HÌNH THÀNH QUAN HỆ SẢN XUẤT TƯ BẢN CHỦ NGHĨA Ở TÂY ÂU**

**Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử & Địa lý 7**

**Thời gian thực hiện: 02 tiết**

**I. MỤC TÊU:** Sau khi học xong bài, giúp học sinh

1. Về kiến thức

- Sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.

- Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.

- Xác định được những biến đổi chính trong xã hội và sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

2. Về năng lực

- **Năng lực chung**

+ Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

- **Năng lực chuyên biệt**

**+** Kĩ năng chỉ lược đồ, đọc thông tin trên lược đồ, trình bày trên lược đồ về những nội dung chính của phần hoặc của bài.

+ Khai thác và sử dụng được một sổ thông tin của một sổ tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

+ Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

**3. Về phẩm chất**

*-* Chăm chỉ: học tập và sưu tầm những tư liệu lịch sử có liên quan đến nội dung bài học.

*-* Trách nhiệm: trân trọng những giá trị văn hóa của thời trung đại: Thiên chúa giáo, những thành thị Tây Âu, những trường đại học lâu đời,...

- Khâm phục tấm gương làm việc khoa học, tinh thần quả cảm, hi sinh của các nhà hàng hải thời trung đại, trân trọng những giá trị họ để lại cho thời đại.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính.

- Tranh ảnh về các cuộc phát kiến địa lý.

- Một số tư liệu liên quan đến bài học.

- Phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh**

- Bảng phụ, giấy A0 khổ to.

- Sưu tầm tư liệu về các cuộc phát kiến địa lý.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

- Kiểm tra phần vận dụng bài trước của HS.

**1. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nhận diện được và trình bày sự hiểu biết của mình về *Đài tưởng niệm những nhà phát kiến địa lý Bồ Đồ Nha ở thành phố Li-xbon* qua trò chơi mãnh ghép, từ đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Tổ chức thực hiện**

**d. Tổ chức thực hiện:** Trò chơi mãnh ghép (HS trả lời đúng ghi điểm cho các em)

**Bước 1** (chuyển giao nhiệm vụ): GV thông tin về cách chơi, yêu cầu học sinh câu hỏi trong từng mãnh ghép và trả lời được nội dung bức tranh khi các mãnh ghép được lật mở.

**Bước 2** (thực hiện nhiệm vụ): HS thực hiện yêu cầu của giáo viên.

**Bước 3** (báo cáo kết quả nhiệm vụ):

- Mãnh ghép 1: Đơn vị chính trị và kinh tế cơ bản trong thời kì phong kiến ở Tây Âu cho đến thế kỉ IX là

A. trang trại.                 **B. lãnh địa.**                      C. phường hội.           D. thành thị.

- Mãnh ghép 2: Đặc điểm nổi bật về kinh tế của lãnh địa phong kiến Tây Âu là gì?

**A. Mỗi lãnh địa là một cơ sở kinh tế đóng kín, tự cấp tự túc.**

B. Mỗi lãnh địa có quân đội, luật pháp, toà án riêng,..

C. Trong lãnh địa có sự phân công lao động giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp.

D. Thường xuyên có sự trao đổi hàng hoá với bên ngoài lãnh địa.

- Mãnh ghép 3: Giai cấp giữ vai trò sản xuất chính trong lãnh địa phong kiến ở Tây Âu là

**A. nông nô.**    B. nông dân. C. nông dân tự canh. D. nô lệ.

- Mãnh ghép 4: Quá trình xác lập quan hệ sản xuất phong kiến diễn ra mạnh mẽ nhất ở vương quốc nào ở Tây Âu?

A. Vương quốc Tây Gốt. B. Vương quốc của người Ăng-glô Xắc-xông.

C. Vương quốc Đông Gốt. **D. Vương quốc Phơ-răng.**

**\* Nội dung bức tranh:** Đài tưởng niệm những nhà phát kiến địa lý Bồ Đồ Nha ở thành phố Li-xbon

**Bước 4** (đánh giá): Giáo viên nhận xét và dùng phần trả lời của học sinh về nội dung bức tranh để dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1: 1. Các cuộc phát kiến đị lý lớn trên thế giới.**

**a. Mục tiêu:**

- Sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.

- Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS dựa thông tin trong SGK, chia lớp thành 6 nhóm, thực hiện thảo luận nhóm (có thể lựa chọn các hình thức báo cáo như kĩ thuật khăn trải bàn, sơ đồ tư duy, thuyết trình…), thời gian 10 phút.

+ Nhóm lẻ: Giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.

+ Nhóm chẵn: Nêu hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác phản biện cho mỗi nội dung.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

Đánh giá: HS-HS, GV-HS, GV chốt kiến thức. (Yêu cầu HS thực hiện kĩ thuật 3-2-1: cho 3 lời khen; 2 hạn chế và 1 lời góp ý hoặc 1 câu hỏi chất vấn)

**\* Sản phẩm đạt được**

**1. Một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.**

- Năm 1487: B. Đi-a-xơ đến được mũi Hảo Vọng (mũi cực Nam châu Phi).

- Năm 1492: C. Cô-lôm-bô đi về phía tây, vượt Đại Tầy Dương tìm ra châu lục mới (hiểu nhầm đó là Tây Ẫn Độ).

- Năm 1497: V Ga-ma cũng đi vòng qua điểm cực Nam chầu Phi, cập bến Ca-li-cút (Ấn Độ).

- Từ năm 1519 đến năm 1522: Đoàn thám hiểm của Ph. Ma-gien-lăng hoàn thành chuyến đi vòng quanh thế giới bằng đường biển.

**\*. Hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí**

- Mở ra con đường mới, tìm ra vùng đất mới, thị trường mới, thúc đẩy, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển,..

- Đem về cho châu Âu khối lượng vàng bạc, nguyên liệu; thúc đẩy nền sản xuất và thương nghiệp ở đây phát triển.

- Làm nảy sinh nạn buôn bán nô lệ da đen và quá trình xâm chiếm, cướp bóc thuộc địa,…

**Hoạt động 2: 2. Sự nảy sinh CNTB và những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu**

**a. Mục tiêu:** Xác định được những biến đổi chính trong xã hội và sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

**b. Tổ chức hoạt động**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện kĩ thuật Think-pair-share; thời gian 5 phút.

- Think (Thin)- Suy nghĩ- HS làm việc cá nhân, thời gian 2 phút

- Pair (Thai)-Cặp: Sau đó, HS trao đổi cặp đôi (bạn bên cạnh), thời gian 2 phút

- Share (Sai)-chia sẻ: HS được mời chia sẻ, GV gọi ngẫu nhiên, HS nêu ý kiến không trùng lặp với ý kiến của HS khác, thời gian 1 phút

Câu hỏi: Chỉ ra những biến đổi chính trong xã hội và sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

**Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.

+ GV theo dõi, hỗ trợ bằng 1 số câu hỏi gợi mở.

**Bước 3:** HS trình bày và báo cáo kết quả

**Bước 4:** HS các khác nhận xét, đánh giá kết quả; GV nhận xét, đánh giá. Chuẩn kiến thức.

\* **Dự kiến sản phẩm**

**2. Sự nảy sinh CNTB và những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu - Kinh tế:**

a. Sự nãy sinh chủ nghĩa tư bản

- Giai cấp tư sản ra sức mở rộng kinh doanh; lập các công trường thủ công, những đồn điển quy mô lớn và cả các công ti thương mại.

- Hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa: quan hệ bóc lột giữa chủ (giai cấp tư sản) với thợ (giai cấp vô sản).

b. Sự biến đổi của xã hội Tây Âu: Hình thành các giai cấp mới trong xã hội: Giai cấp tư sản và Giai cấp vô sản:

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện**

**A. Trắc nghiệm**

**1.** Các cuộc phát kiến địa lí vào thế kỉ XV được thực hiện bằng con đường nào?

  A. Đường bộ.                                  **B. Đường biển.**

C. Đường hàng không.                    D. Đường sông.

**2.** Những quốc gia nào đi tiên phong trong các cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV - XVI

**A. Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha.**       B. Hy Lạp, I-ta-li-a.

C. Anh, Hà Lan.                                D. Tây Ban Nha, Anh.

**3**. Người đầu tiên phát hiện ra châu Mỹ là

  A. B. Đi-a-xô.                                    **B. C. Cô-lôm-bô.**

   C. V.Ga-ma                                      D. Ph. Ma-gien-lăng.

**4.** Hướng đi của C. Cô-lôm-bô có điểm gì khác so với các nhà phát kiến địa lí khác?

A. Đi sang hướng đông.                    **B. Đi về phía tây.**

C. Đi xuống hướng nam.                  D. Ngược lên hướng bắc.

**5.** Người đầu tiên thực hiện chuyến đi vòng quanh thế giới bằng đường biển là C. V. Ga-ma.

A. B. Đi-a-xô.                                       B. C. Cô-lôm-bộ.

  C. V.Ga-ma                                          **D. Ph. Ma-gien-lăng.**

**6.** Các cuộc phát kiến địa lí đã mang lại sự giàu có cho các tầng lớp nào ở châu Âu

A. Tăng lữ, quý tộc.                        **C. Thương nhân, quý tộc.**

B. Nông dân, quý tộc.                      D. Tướng lĩnh quân sự, quý tộc.

**B. Tự luận**

Câu 1. Trong các hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí, theo em, hệ quả cuộc phát kiến địa lí nào là quan trọng nhất? Vì sao?

\* Trong các hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí, hệ quả quan trọng nhất là "Mở ra con đường mới, tìm ra vùng đất mới, thị trường mới, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển,..." vì:

- Từ thế kỉ XV, con đường giao lưu buôn bán giữa Tây Á và Địa Trung Hải bị người Ả Rập độc chiếm => Vấn đề cấp thiết phải tìm ra con đường thương mại mới giữa phương Đông và châu Âu.

- Các cuộc phát kiến địa lí với mục đích tìm ra những con đường mới, vùng đất mới, thị trường mới, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển, tăng cường giao lưu giữa các châu lục,... => Đáp ứng đúng mục tiêu đã đặt ra.

**Câu 2.** Theo em, biến đổi lớn nhất của xã hội Tây Âu thời kì này là gì?

Biến đổi lớn nhất của xã hội Tây Âu thời kì này là sự xuất hiện của hai giai cấp mới: giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

**4. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Yêu cầu HS về nhà, trả lời câu hỏi:

Bài tập 3/17:

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS về nhà thực hiện yêu cầu.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV kiểm tra ở tiết sau.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

**Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh**

- Học bài, làm bài tập trong sách bài tập.

- Xem trước bài 3: Phong trào văn hoá phục hưng và cải cách tôn giáo.

- Sưu tầm tư liệu về Phong trào văn hoá phục hưng và cải cách tôn giáo.

\* GV cho HS đọc thêm mục 2 để hiểu thêm sự nảy sinh CNTB và những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu.

-------------------------

**Ngày soạn: 7/9/2024**

*Họ và tên: Đinh Thị Mỹ Lê*

*Tổ chuyên môn: Lịch sử & Địa lý*

**TÊN BÀI DẠY: Chủ đề chung 1: CÁC CUỘC PHÁT KIẾN ĐỊA LÝ**

**Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử & Địa lý 8**

**Thời gian thực hiện: 02 tiết**

**I. MỤC TÊU:** Sau khi học xong bài, giúp học sinh

1. Về kiến thức

- Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí.

- Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: Christopher Colombus tìm ra châu Mỹ (1492 – 1502), cuộc thám hiểm của [Ferdinand Magellan](https://en.wikipedia.org/wiki/Ferdinand_Magellan) vòng quanh Trái Đất (1519 – 1522).

- Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.

2. Về năng lực

- **Năng lực chung**

+ Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Khai thác và sử dụng được một số thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

+Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

- **Năng lực Địa lí**

+ Năng lực nhận thức Địa lí: Năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian; Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.

thiên nhiên ở châu Nam Cực.

- Năng lực đọc thông tin trên lược đồ, các kí hiệu, biểu tượng liên quan đến hành trình của hai cuộc đại phát kiến địa lí; sử dụng la bàn.

- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào cuộc sống.

**3. Về phẩm chất**

- Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm,khám phá cái mới và tôn trọng các dân tộc khác nhau trên thế giới.

- Yêu khoa học, ham học hỏi, tìm tòi.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính.

- Lược đồ hành trình khám phá châu Mỹ của C. cô -lôm-bô.

- Lược đồ chuyến đi vòng quanh thế giới của Ph.Ma-gien-lăng.

- Hình ảnh, video về các cuộc hành trình phát kiến địa lí.

- Một số tư liệu liên quan đến bài học.

- Phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh**

- Bảng phụ, giấy A0 khổ to.

- Sưu tầm tư liệu liên quan đến bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh kể tên được các châu lục trên thế giới thông qua xem tranh, từ đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.**

**-** HS quan sát hình ảnh trên tivi: 1 số bức tranh ở các châu lục khác nhau.

**-** HS thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi: Các bức tranh trên nằm ở các châu lục nào? *Kể tên các châu lục mà em biết.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**

**Bước 3: Báo cáo kết quả.**

**Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thưc**

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung và dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1. 1. Nguyên nhân và điều kiện của các cuộc đại phát kiến địa lí**

**a. Mục tiêu:** Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS dựa thông tin trong SGK, chia lớp thành 8 nhóm, thực hiện thảo luận nhóm, kĩ thuật khăn trải bàn, thời gian 5 phút.

+ Nhóm lẻ: Hãy lí giải vì sao đến thế kỉ XV, việc tìm đường biển sang phương Đông của người Tây Âu được đặt ra cấp thiết.

+ Nhóm chẵn: Những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác phản biện.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

Đánh giá: HS-HS, GV-HS, GV chốt kiến thức. (Yêu cầu HS thực hiện kĩ thuật 3-2-1: cho 3 lời khen; 2 hạn chế và 1 lời góp ý hoặc 1 câu hỏi chất vấn)

**Sản phẩm**

|  |
| --- |
| **1. Nguyên nhân và điều kiện của các cuộc đại phát kiến địa lí**  - Nguyên nhân:  + Từ giữa thế kỉ XV, do sự phát triển của nền sản xuất ở các nước Tây Âu nên nhu cẩu về nguyên liệu, vàng bạc và mở rộng thị trường ngày một tăng.  + Thời kì đó, các con đường buôn bán truyền thống từ chầu Âu sang phương Đông qua Địa Trung Hải bị người Ả Rập và Thổ Nhĩ Kỳ độc chiếm, hàng hoá của thương nhân bị cướp đoạt một cách vô lí. Nhu câu tìm kiếm một con đường khác để sang phương Đông được đặt ra cấp thiết hơn bao giờ hết.  - Những yếu tố tác động:  + Từ quan niệm đúng đắn về hình dạng Trái Đất và hiểu biết về các đại dương, người châu Âu đã vẽ được bản đổ, hải đồ có ghi các vùng đất, hòn đảo, bến cảng,...  + Các nhà hàng hải cũng bắt đầu nghiên cứu các dòng hải lưu, hương gió,... Cuối thế kỉ XV, la bàn nam châm được sử dụng một cách phổ biến để đi trên sông, biển khi không có Mặt Trời hay trăng, sao.  + Đặc biệt, kĩ thuật đóng tàu lúc đó có những bước tiến mới, đóng được những con tàu dài có bánh lái và hệ thống buồm lớn để vượt đại dương (như tàu Ca-ra-ven).  + Sự bảo trợ của một số nhà nước phong kiến ở châu Âu cũng tạo điếu kiện thuận lợi cho các cuộc phát kiến địa lí. |

**Hoạt động 2: 2. Một số cuộc đại phát kiến địa lí**

**a. Mục tiêu:**Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: Christopher Colombus tìm ra châu Mỹ (1492 - 1502), cuộc thám hiểm của [Ferdinand Magellan](https://en.wikipedia.org/wiki/Ferdinand_Magellan) vòng quanh Trái Đất (1519 - 1522).

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS dựa thông tin trong SGK, chia lớp thành 8 nhóm, thực hiện yêu cầu sau (có thể lựa chọn các hình thức báo cáo như kĩ thuật khăn trải bàn, bảng nhóm, sơ đồ tư duy, thuyết trình…):

+ Nhóm lẻ: Mô tả cuộc đại phát kiến địa lí: Christopher Colombus tìm ra châu Mỹ (1492 - 1502).

+ Nhóm chẵn: Mô tả cuộc đại phát kiến địa lí: cuộc thám hiểm của [Ferdinand Magellan](https://en.wikipedia.org/wiki/Ferdinand_Magellan) vòng quanh Trái Đất (1519 - 1522).

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác phản biện.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

Đánh giá: HS-HS, GV-HS, GV chốt kiến thức. (Yêu cầu HS thực hiện kĩ thuật 3-2-1: cho 3 lời khen; 2 hạn chế và 1 lời góp ý hoặc 1 câu hỏi chất vấn)

**Sản phẩm**

|  |
| --- |
| **2. Một số cuộc đại phát kiến địa lí**  a. Cuộc phát kiến địa lí của C. cô-lôm-bô   - Tháng 8 - 1492, Cô-lôm-bộ và đoàn thuỷ thủ bắt đầu rời cảng Pa-lốt của Tây Ban Nha, đi về phía tây, băng qua Đại Tây Dương.  - Tháng 10 - 1492, họ đặt chân lên một hòn đảo, sau được đặt tên là Xan Xan-va-đô.  - Trong vài tháng sau đó, họ khám phá bờ biển phía đông bắc của Cu-ba và bờ biển phía bắc của Hi-xpa-ni-ô-la. Cô-lôm-bô tin rằng ông đã tới được Đông Ấn Độ, nhưng thực ra đó là vùng đất mới - châu Mỹ.  - Sau đó, ông còn tiến hành thêm ba chuyến thám hiểm tới châu Mỹ vào các năm 1993, 1498 và 1502.  b. Cuộc phát kiến địa lí của Ph. Ma-gien-lăng  - Tháng 9 - 1519, đoàn thám hiểm của Ma-gien-lăng gồm nam chiếc tàu ra khơi từ Tây Ban Nha, cũng nhằm tìm kiếm tuyến đường biển theo hướng tây tới quần đảo Gia Vị (thuộc In-đô-nê-xi-a ngày nay).  - Sau khi khám phá ra eo biển nằm ở cực nam châu Mỹ đoàn thám hiểm tiến vào một đại dương rộng lớn mà Ma-gien-lăng gọi là Thái Bình Dương.  - Trải qua nhiếu ngày lênh đênh trên biển, đoàn đã đến được Phi-líp-pin. Tại đây, Ma-gien-lăng đã thiệt mạng trong cuộc đụng độ với thổ dân. Các thuỷ thủ trong đoàn tiếp tục hành trì qua Ấn Độ Dương đến mũi Hảo Vọng (Nam Phi) rồi trở về bờ biển Tầy Ban Nha (9 - 1522) mang theo vế rất nhiều hương liệu và gia vị,... |

**Hoạt động 3: 3. Tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí**

**a. Mục tiêu:**Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.

**b. Cách thức thực hiện**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS dựa thông tin trong SGK, chia lớp thành 8 nhóm, thực hiện thảo luận nhóm, thời gian 10 phút (có thể lựa chọn các hình thức báo cáo như kĩ thuật khăn trải bàn, bảng nhóm, sơ đồ tư duy, thuyết trình…),.

Câu hỏi: Phân tích tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác phản biện.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

Đánh giá: HS-HS, GV-HS, GV chốt kiến thức. (Yêu cầu HS thực hiện kĩ thuật 3-2-1: cho 3 lời khen; 2 hạn chế và 1 lời góp ý hoặc 1 câu hỏi chất vấn)

**Sản phẩm**

|  |
| --- |
| **3. Tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí**  - Về kinh tế, góp phần mở rộng phạm vi buôn bán trên thế giới, thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của thương nghiệp và công nghiệp. Nhờ vậy, tầng lớp thương nhân và chủ xưởng sản xuất,... ở Tây Âu trở nên giàu có.  - Đem lại cho loài người hiểu biết về những con đường mới, vùng đất mới,... Từ đó, sự giao lưu văn hoá giữa các dân tộc được tăng cường và mở rộng.  - Tuy nhiên, trong sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế, người lao động (nhất là nông dân) ngày càng bị bần cùng hoá. Các cuộc phát kiến địa lí cũng đã dẫn đến nạn buôn bán nô lệ và làm nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa. |

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện**

**A. Trắc nghiệm**

**1**. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến các cuộc phát kiến địa lí trong các thế kỉ XV - XVI là gì?

**A. Sự phát triển nhanh chóng của nền sản xuất ở các nước Tây Âu.**

B. Nhu cầu tìm con đường mới để sang phương Đông.

C. Khoa học - kĩ thuật có những bước tiến quan trọng.

D. Nhu cầu hiểu biết khoa học về đại dương, Trái Đất.

**2**. Vì sao nhu cầu tìm kiếm con đường biển từ châu Âu sang phương Đông lại đặt ra cấp thiết?

A. Hành trình theo đường bộ nhiều rủi ro và tốn kém.

B. Tuyến đường bộ bị người Ả Rập và Thổ Nhĩ Kỳ độc chiếm.

**C. Giao thương bằng đường biển nhanh chóng và hiệu quả hơn so với đường bộ.**

D. Nhu cầu muốn khám phá thế giới của con người.

**3.** Nhà thám hiểm nào lựa chọn hành trình đi về hướng tây?

A. V. Ga-ma.B. B. Đi-a-xo.

C. Ph. Ma-gien-lăng.  **D. C. Cô-lôm-bô và Ph. Ma-gien-lăng.**

**4**. Ai là người tìm ra châu Mỹ?

A. V. Ga-ma.                                        C. Ph. Ma-gien-lăng.

**B. C. Cô-lôm-bô.**                                 D. B. Đi-a-xo

**5*.*** Chuyển thám hiểm của nhà hàng hải nào đã chứng minh trên thực tiễn rằng Trái Đất có dạng cầu?

A. V. Ga-ma.                                        **C. Ph. Ma-gien-lăng.**

B. C. Cô-lôm-bộ.                                  D. A-mê-ri-gô.

**6.** Một trong những tác động của các cuộc phát kiến địa lí là

**A. thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của thương nghiệp và công nghiệp châu Âu.**

B. tạo cơ sở ra đời của các thương đoàn trung đại.

C. vô hiệu hoả vai trò của người Ả Rập ở Trung Đông.

D. đưa đến sự hình thành “con đường tơ lụa” trên biển thay thế con đường giao đường trên bộ.

**7*.*** Một trong những tác động tích cực của các cuộc phát kiến địa lí đối với lịch sử loài người là

**A. đem lại cho loài người hiểu biết về những con đường mới, vùng đất mới...**

B. dẫn đến tình trạng bần cùng hoá người lao động (nhất là nông dân).

C. dẫn đến nạn buôn bán nô lệ từ châu Phi sang châu Mỹ.

D, dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa thực dân châu Âu.

**8.** Các cuộc phát kiến địa lí đã mang lại sự giàu có cho những tầng lớp nào ở châu Âu?

A. Tăng lữ, quý tộc. B. Công nhân, quý tộc.

C. Tướng lĩnh quân sự, quý tộc. **D. Thương nhân, quý tộc.**

**B. Tự luận**

**Bài tập 1.** Từ hành trình của các cuộc đại phát kiến địa lí, em ấn tượng nhất với hành trình nào? Vì sao?

(Hành trình thám hiểm tìm ra châu Mỹ của C. Cô-lôm-bộ. Lí do: Vì hành trình này đã phát hiện ra một châu lục mới - châu Mỹ.)

**4. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Yêu cầu HS về nhà, trả lời câu hỏi: Bài tập 2,3/169:

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS về nhà thực hiện yêu cầu.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV kiểm tra ở tiết sau.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

**Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh**

- Học bài, làm bài tập trong sách bài tập.

- Xem trước chủ đề 2: Đô thị: lịch sử và hiện tại.

- Sưu tầm tư liệu về Đô thị: lịch sử và hiện tại.

-------------------------

Ngày soạn: 9/9/2024

*Họ và tên: Đinh Thị Mỹ Lê*

*Tổ chuyên môn: Lịch sử & Địa lý*

**TÊN BÀI DẠY: Bài 3: PHONG TRÀO VĂN HÓA PHỤC HƯNG VÀ CÁC CẢI CÁCH TÔN GIÁO**

**Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử & Địa lý 7**

**Thời gian thực hiện: 02 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI.

- Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng.

- Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu.

- Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo.

- Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo.

- Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo…

**b. Năng lực chuyên biệt**

- Tìm hiểu lịch sử: khai thác được tranh ảnh, lược đồ, tư liệu phục vụ cho quá trình học tập.

- Nhận thức và tư duy lịch sử: trình bày được các cuộc chiến, đánh giá được nhân vật lịch sử.

- Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: rút ra bài học cho bản thân từ những sự vật sự việc trong cuộc sống.

- Nhận thức và tư duy lịch sử: HS nêu được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hóa Phục hưng, giải thích được nguyên nhân và trình bày được tác động của phong trào Cải cách tôn giáo.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: có ý thức chuẩn bị nhiệm vụ học tập Gv giao trước, trong và sau bài học.

- Trách nhiệm: có tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện các hoạt động chung như nhóm, cặp đôi.

- Nhân ái: khâm phục, ngưỡng mộ, tôn trọng sự lao động nghệ thuật và sang tạo của các nhà văn hóa Phục hưng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, ti vi.

- Tranh ảnh, video về phong trào văn hoá phục hưng và cải cách tôn giáo.

- Phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh**

- Sưu tầm tài liệu; tìm hiểu trước kiến thức liên quan đến bài học.

- Bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

- Kiểm tra phần vận dụng bài trước của HS.

**1. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nêu được nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận biết được là hình ảnh tượng Đan-tê (Italia), người mở đầu phong trào văn hoá Phục hưng qua xem tranh, từ đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới thông qua trò chơi “Mãnh ghép”.

**b. Tổ chức thực hiện:** Trò chơi mãnh ghép

**Bước 1** (chuyển giao nhiệm vụ): GV thông tin về cách chơi, yêu cầu học sinh chọn câu hỏi trong từng mãnh ghép và trả lời được nội dung bức tranh khi các mãnh ghép được lật mở.

**Bước 2** (thực hiện nhiệm vụ): HS thực hiện yêu cầu của giáo viên.

**Bước 3** (báo cáo kết quả nhiệm vụ):

*- Mãnh ghép 1:* Các cuộc phát kiến địa lí vào thế kỉ XV được thực hiện bằng con đường nào?

  A. Đường bộ.                                  **B. Đường biển.**

C. Đường hàng không.                    D. Đường sông.

*- Mãnh ghép 2:* Những quốc gia nào đi tiên phong trong các cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV - XVI

**A. Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha.**       B. Hy Lạp, I-ta-li-a.

C. Anh, Hà Lan.                                D. Tây Ban Nha, Anh.

*- Mãnh ghép 3:* Người đầu tiên phát hiện ra châu Mỹ là

  A. B. Đi-a-xô.                                    **B. C. Cô-lôm-bô.**

   C. V.Ga-ma                                      D. Ph. Ma-gien-lăng.

*- Mãnh ghép 4:* Hướng đi của C. Cô-lôm-bô có điểm gì khác so với các nhà phát kiến địa lí khác?

A. Đi sang hướng đông.                    **B. Đi về phía tây.**

C. Đi xuống hướng nam.                  D. Ngược lên hướng bắc.

\* Câu hỏi về bức tranh (nếu học sinh chưa trả lời được khi 4 mãnh ghép được lật mở): Đây là 1 bức tượng của người mở phong trào văn hoá Phục hưng?

Em biết gì về nhân vật này. (TươngĐan tê (ởl-ta-li-a) - người mở đầu phong trào Văn hoá Phụchưng: Đây là hình ảnh tượng đài Đan-tê được dựng ở Phi-ren-xê (I-ta-li-a) từ năm 1865 để tưởng nhớ một nhà thơ lớn người I-ta-li-a, người được mệnh danh là “cha đẻ của phong trào Vãn hoá Phục hưng”. Tác phẩm tiêu biểu của ông là Thần khúc hay còn có tên Hài kịch thần thánh. Tác phẩm được xếp vào hàng những bản trường ca ưu việt của nền văn học I-ta-li-a và vĩ đại nhất của thế giới.)

**Bước 4** (đánh giá): Giáo viên nhận xét và dùng phần trả lời của học sinh về nội dung bức tranh để dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 1: 1. Những biến đổi về kinh tế -xã hội Tây Âu từ TK XIII đến TK XVI.**

**a. Mục tiêu:** Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI.

**b. Tổ chức hoạt động**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện kĩ thuật Think-pair-share; thời gian 5 phút.

- Think (Thin)- Suy nghĩ- HS làm việc cá nhân, thời gian 2 phút

- Pair (Thai)-Cặp: Sau đó, HS trao đổi cặp đôi (bạn bên cạnh), thời gian 2 phút

- Share (Sai)-chia sẻ: HS được mời chia sẻ, GV gọi ngẫu nhiên, HS nêu ý kiến không trùng lặp với ý kiến của HS khác, thời gian 1 phút

Câu hỏi: Chỉ ra những biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI

**Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.

+ GV theo dõi, hỗ trợ bằng 1 số câu hỏi gợi mở.

**Bước 3:** HS trình bày và báo cáo kết quả

**Bước 4:** HS các khác nhận xét, đánh giá kết quả; GV nhận xét, đánh giá. Chuẩn kiến thức.

**Sản phẩm**

|  |
| --- |
| **1. Những biến đổi về kinh tế -xã hội Tây Âu từ TK XIII đến TK XVI.**  **- Kinh tế:** có nhiều biến đổi.  + Các công trường thủ công, công ti thương mại, các đồn điền ra đời và ngày càng được mở rộng quy mô.  + Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã xuất hiện.  **- Xã hội:** Giai cấp tư sản ra đời, có thế lực về kinh tế song lại chưa có địa vị xã hội tương xứng. |

**Hoạt động 2: 2. Phong trào văn hóa Phục Hưng**

**a. Mục tiêu:** Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng. Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu.

**b. Tổ chức hoạt động**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Chia lớp thành 8 nhóm thảo luận.

- GV yêu cầu HS dựa vào thông tin trong SGK, thực hiện yêu cầu sau (có thể lựa chọn các hình thức báo cáo như kĩ thuật khăn trải bàn, sơ đồ tư duy, thuyết trình…)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm** | **Câu hỏi** | **Trả lời** |
| Lẻ | Những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng |  |
| Chẵn | Ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu. |  |

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác phản biện.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

Đánh giá: HS-HS, GV-HS, GV chốt kiến thức. (Yêu cầu HS thực hiện kĩ thuật 3-2-1: cho 3 lời khen; 2 hạn chế và 1 lời góp ý hoặc 1 câu hỏi chất vấn)

**\* Sản phẩm đạt được:**

**a. Những thành tựu tiêu biểu**

+ Tài năng nghệ thuật với các gương mặt tiêu biểu như: M. Xéc-van-tét (Đôn Ki-hô-tê); W. Sếch-xpia (người Anh) ( Rô-mê-ô và Giu-li-ét, Ilăm-lét, Ổ-ten-lô,...); Lê-ô-na dơ Vanh-xi (người I-ta-li-a) là một hoạ sĩ thiên tài, để lại nhiều kiệt tác cho nhân loại như: Bữa tiệc cuối cùng, Nàng La Giô-công-đơ,... Mi-ken-lăng-giơ (người I-ta-li-a) là một danh hoạ, một nhà điêu khắc, kiến trúc sư nổi tiếng với những tác phẩm nổi tiếng như: Sáng tạo thế giới, Cuộc phán xét cuối cùng, Tượng Đa-vít,...

+ Thời Phục hưng đã xuất hiện nhiều nhà khoa học dũng cảm chống lại những quan điểm sai lầm, bảo thủ. Tiêu biểu là N. Cô-péc-ních (người Ba Lan), G. Bru-nô và G. Ga-li-lê (người I-ta-li-a),...

**b. Ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tầy Âu:**

- Lên án Giáo hội Thiên Chúa, đả phá trật tự phong kiến lỗi thời, lạc hậu, kìm hãm con người.

- Đề cao giá trị con người và tự do cá nhân.

- Đề cao tinh thần dần tộc (nhiều tác phẩm văn học được viết bằng tiếng của dân tộc mình).

- Đề cao khoa học duy vật, phê phán quan điểm duy tâm, mở đường cho khoa học tự nhiên phát triển:

+ Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hoá - tư tưởng của giai cấp tư sản chống lại giai cấp phong kiến.

+ Mở đường cho văn hoá Tây Âu phát triển trong những thế kỉ tiếp theo.

**Hoạt động 3: 3. Phong trào Cải cách tôn giáo**

**a. Mục tiêu:** Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo. Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo. Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.

**b. Tổ chức hoạt động**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS dựa thông tin trong SGK, chia lớp thành 6 nhóm, thực hiện sau (có thể lựa chọn các hình thức báo cáo như kĩ thuật khăn trải bàn, sơ đồ tư duy, thuyết trình…)

+ Nhóm 1,2: Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo.

+ Nhóm 3,4: Khái quát nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo.

+ Nhóm 5,6: Tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chọn 1 nhóm để trình bày (mỗi nội dung), các nhóm khác phản biện.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

Đánh giá: HS-HS, GV-HS, GV chốt kiến thức. (Yêu cầu HS thực hiện kĩ thuật 3-2-1: cho 3 lời khen; 2 hạn chế và 1 lời góp ý hoặc 1 câu hỏi chất vấn)

**\* Sản phẩm đạt được**

**- Nguvên nhân bùng nổ phong trào Cải cách tôn giáo:**

+ Thiên Chúa giáo là chỗ dựa cho chế độ phong kiến, chi phổi toàn bộ đời sống tinh thần của xã hội Tây Âu.

+ Giáo hội Thiên Chúa ngày càng có xu hướng cản trở sự phát triển của giai cấp tư sản, nhiều giáo hoàng và giám mục quá quan tâm đến quyền lực và đặt ra những lễ nghi tốn kém.

+ Phong trào Cải cách tôn giáo đã bùng nổ khắp các nước Tây Âu, khởi đầu là Đức, Thuỵ Sĩ, tiêu biểu nhất là tư tưởng cải cách của Mác-tin Lu-thơ (Đức) và Giăng Can-vanh (Thuỵ Sĩ).

**- Nội dung cơ bản của phong trào:**

+ Phê phán những hành vi không chuẩn mực cua Giao hoàng.

+ Chỉ trích mạnh mẽ nnúng giáo lí giả dối của Giáo hội.

+ Đòi bỏ bớt những lễ nghi phiến toái, tốn kém,...

+ ủng hộ việc làm giàu của giai cấp tư sản.

**- Tác động của các cuộc Cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu:**

+ Làm bùng lên cuộc Chiến tranh nông dân Đức.

+ Làm phân hoá Thiên Chúa giáo thành hai giáo phái: Cựu giáo và Tân giáo.

-> Là cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hoá - tư tưởng của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến đã suy tàn.

-> Mở đường cho văn hoá châu Âu phát triển cao hơn.

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện**

**A. Trắc nghiệm**

**1.** Cuộc đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến là

A. cách mạng tri thức sau phát kiến địa lí.

**B. phong trào Văn hoá Phục hưng ở Tây Âu.**

C. các cuộc chiến tranh nông dân ở Tây Âu.

D. trào lưu “Triết học Ánh sáng” của Pháp.

**2**. Nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của phong trào Văn hoá Phục hưng là do

**A. giai cấp tư sản muốn giành được địa vị xã hội tương ứng với thế lực kinh tế.**

B. giai cấp tư sản muốn có được tiềm lực kinh tế tương ứng với địa vị xã hội.

C. giai cấp tư sản muốn thủ tiêu văn hoá của các quốc gia cổ đại Hy Lạp, La Mã.

D. giai cấp tư sản dựa vào các cuộc chiến tranh nông dân để chống lại chế độ phong kiến.

**3.** “Quê hương” của phong trào Văn hoá Phục hưng là

A. Pháp.                          B. Anh.                      **C. I-ta-li-a.**                        D. Đức.

**4.** Ý nghĩa của phong trào Văn hoá Phục hưng là

A. đề cao độc lập, chủ quyền và tự do của các dân tộc.

**B. đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân.**

C. đề cao giáo lí của Giáo hội nhà thờ Thiên Chúa giáo.

D. đề cao giá trị văn hoá Tây Âu thời sơ kì trung đại.

**5.** Lĩnh vực nào đạt được thành tựu rực rỡ nhất trong phong trào Văn hoá Phục hưng?

A. Văn học, Triết học.                                                C. Khoa học – Kĩ thuật.

B. Nghệ thuật, Toán học.                                          **D. Văn học, Nghệ thuật**

**B. Tự luận**

**1.** Hãy lập và hoàn thành bảng theo mẫu dưới đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Các nhà Văn hóa phục hưng | Lĩnh vực | Tác phẩm/ Công trình tiêu biểu |
| M. Xéc-van-tét | Nhà văn | Đôn Ki-hô-tê |
| W. Sếch-xpia | Nhà viết kịch | Rô-mê-ô và Giu-li-ét |
| Lê-ô-na đơ Vanh-xi | Họa sĩ | Bữa tiệc cuối cùng, Nàng La Giô-công-đơ |
| N. Cô-péc-ních | Thiên văn học | Học thuyết Trái Đất quay quanh trục |
| G. Ga-li-ê | Thiên văn học | Học thuyết Trái Đất quay |

**2.** Vẽ sơ đồ tư duy (hoặc lập bảng hệ thống) thể hiện những nét chính của Phong trào Cải cách tôn giáo (nguyên nhân, nội dung, tác động).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phong trào Cải cách tôn giáo | Nguyên nhân | Nội dung | Tác động |
| + Giáo hội bóc lột nhân dân.  + Hệ tư tưởng của Giáo hội phong kiến cản trở sự phát triển của văn hóa, khoa học.  + Sự tồn tại của Giáo hội cản trở sự phát triển của Chủ nghĩa tư bản.  - Phong trào cải cách tôn giáo khởi đầu ở Đức và lan sang các nước Tây Âu.  - Đại diện tiêu biểu: Lu-thơ, Can-vanh | - Kịch liệt phê phán những hành vi tham lam và đồi bại của Giáo hoàng, phủ nhận sự thống trị của GH.  - Chỉ trích mạnh mẽ những giáo lý giả dối của Giáo hội.  - Đòi bãi bỏ những hủ tục, lễ nghi phiền toái, đòi quay về với giáo lí Ki-tô nguyên thủy | - Đạo Ki-tô bị phân thành hai giáo phái: Cựu giáo là Kitô cũ và Tân giáo, mâu thuẫn và xung đột với nhau.  - Làm bùng lên cuộc chiến tranh nông dân Đức |

**4. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Yêu cầu HS về nhà, trả lời câu hỏi:

Bài tập 3/22:

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS về nhà thực hiện yêu cầu.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV kiểm tra ở tiết sau.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

**Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh**

- Học bài, làm bài tập trong sách bài tập.

- Xem trước bài 4: Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX.

- Sưu tầm tư liệu về Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX.

-------------------------

Ngày soạn: 12/9/2024

*Họ và tên: Đinh Thị Mỹ Lê*

*Tổ chuyên môn: Lịch sử & Địa lý*

**TÊN BÀI DẠY: Bài 4: TRUNG QUỐC TỪ THẾ KỈ VII ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX**

**Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử & Địa lý 7**

**Thời gian thực hiện: 03 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh).

- Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.

- Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh - Thanh.

- Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...).

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo…

**b. Năng lực chuyên biệt**

- Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

- Nhận thức và tư duy lịch sử:

+ Biết đọc trục thời gian bảng niên biểu về các triều đại Trung Quốc.

+ Rèn luyện kỹ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kỹ năng so sánh, đánh giá, hợp tác.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Bước đầu biết vận dụng phương pháp lịch sử để phân tích và hiểu giá trị của các chính sách xã hội của mỗi triều đại cùng những thành tựu văn hóa.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước: Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các sự kiện và nhân vật lịch sử.

- Nhân ái: Tôn trọng văn hóa, tự do tín ngưỡng của dân tộc khác.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.

- Trung thực: Hiểu được Trung Quốc là một quốc gia phong kiến lớn điển hình ở phương Đông, đồng thời là một nước láng giềng gần gũi của Việt Nam, có ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình phát triển lịch sử Việt Nam.

- Trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng và học hỏi cái hay, cái đẹp trong những thành tựu tiêu biểu của Trung Quốc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, ti vi.

- Tranh ảnh.

- Lược đồ Trung Quốc thời phong kiến; một số mẫu chuyện lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học;

- Phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh**

- Sưu tầm tài liệu; tìm hiểu trước kiến thức liên quan đến bài học.

- Bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

- Kiểm tra phần vận dụng bài trước của HS.

- GV giới thiệu sơ lược nội dung chương 2.

**1. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nêu được nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận biết được là hình ảnh Di tích Tử Cấm Thành ở thủ đô Bắc Kinh qua xem tranh, từ đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới thông qua trò chơi “Mãnh ghép”.

**b. Tổ chức thực hiện:** Trò chơi mãnh ghép

**Bước 1** (chuyển giao nhiệm vụ): GV thông tin về cách chơi, yêu cầu học sinh chọn câu hỏi trong từng mãnh ghép và trả lời được nội dung bức tranh khi các mãnh ghép được lật mở.

**Bước 2** (thực hiện nhiệm vụ): HS thực hiện yêu cầu của giáo viên.

**Bước 3** (báo cáo kết quả nhiệm vụ):

*- Mãnh ghép 1:* Cuộc đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến là

A. cách mạng tri thức sau phát kiến địa lí.

**B. phong trào Văn hoá Phục hưng ở Tây Âu.**

C. các cuộc chiến tranh nông dân ở Tây Âu.

D. trào lưu “Triết học Ánh sáng” của Pháp.

*- Mãnh ghép 2:* Nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của phong trào Văn hoá Phục hưng là do

**A. giai cấp tư sản muốn giành được địa vị xã hội tương ứng với thế lực kinh tế.**

B. giai cấp tư sản muốn có được tiềm lực kinh tế tương ứng với địa vị xã hội.

C. giai cấp tư sản muốn thủ tiêu văn hoá của các quốc gia cổ đại Hy Lạp, La Mã.

D. giai cấp tư sản dựa vào các cuộc chiến tranh nông dân để chống lại chế độ phong kiến.

*- Mãnh ghép 3:*  “Quê hương” của phong trào Văn hoá Phục hưng là

A. Pháp.                          B. Anh.                      **C. I-ta-li-a.**                        D. Đức.

*- Mãnh ghép 4:*  Ý nghĩa của phong trào Văn hoá Phục hưng là

A. đề cao độc lập, chủ quyền và tự do của các dân tộc.

**B. đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân.**

C. đề cao giáo lí của Giáo hội nhà thờ Thiên Chúa giáo.

D. đề cao giá trị văn hoá Tây Âu thời sơ kì trung đại.

\* Câu hỏi về bức tranh (nếu học sinh chưa trả lời được khi 4 mãnh ghép được lật mở): Đây là 1 biểu tượng của TQ thời phong kiến?

Em biết gì về Di tích này.

**Bước 4** (đánh giá): Giáo viên nhận xét và dùng phần trả lời của học sinh về nội dung bức tranh để dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 1: 1. Tiến trình phát triển của lịch sử Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX**

**a. Mục tiêu:** Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh).

**b. Tổ chức hoạt động**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS vẽ trục đường về tiến trình phát triển của lịch sử Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX

**Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS thực hiện nhiệm vụ.

+ GV theo dõi, hỗ trợ.

**Bước 3:** HS trình bày và báo cáo kết quả

**Bước 4:** HS các khác nhận xét, đánh giá kết quả; GV nhận xét, đánh giá. Chuẩn kiến thức.

**\* Sản phẩm**

Tiến trình phát triển của lịch sử Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX



**Hoạt động 2: 2. Trung Quốc dưới thời Đường**

**3. Sự phát triển kinh tế thời Minh - Thanh**

**a. Mục tiêu:** Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường; Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh - Thanh.

**b. Tổ chức hoạt động**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Chia lớp thành 8 nhóm thảo luận.

- GV yêu cầu HS dựa vào thông tin trong SGK, thực hiện yêu cầu sau (có thể lựa chọn các hình thức báo cáo như kĩ thuật khăn trải bàn, bảng nhóm, sơ đồ tư duy, thuyết trình…)

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhóm** | **Câu hỏi** |
| Lẻ | Những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường |
| Chẵn | Mô tả sự phát triển kinh tế dưới thời Minh – Thanh |

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chọn 1 nhóm để trình bày (cho mỗi nội dung), các nhóm khác phản biện.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

Đánh giá: HS-HS, GV-HS, GV chốt kiến thức. (Yêu cầu HS thực hiện kĩ thuật 3-2-1: cho 3 lời khen; 2 hạn chế và 1 lời góp ý hoặc 1 câu hỏi chất vấn)

**\* Sản phẩm:**

**2. Trung Quốc dưới thời Đường**

- Năm 618, Lý Uyên lên ngôi hoàng đế, lập ra nhà Đường.

- Về chính trị:

+ Bộ máy nhà nước được hoàn chỉnh, mở khoa thi chọn người tài để tuyển dụng làm quan.

+ Các hoàng đế thời Đường tiếp tục chính sách bành trướng, mở rộng lãnh thổ,...

- Về kinh tế:

+ Nhà nước thực hiện chính sách giảm thuế, chính sách quần điền, nhiều kĩ thuật canh tác mới được áp dụng. Nông nghiệp có bước phát triển.

+ Thủ công nghiệp phát triển. Nhiều thành thị xuất hiện và ngày càng phồn thịnh.

+ Thương nghiệp phát triển mạnh: Nhà Đường có quan hệ buôn bán với hầu hết các nước châu Á. Từ những tuyến đường giao thông truyền thống nối các châu lục được hình thành từ các thế kỉ trước, đến thời Đường trở thành “con đường tơ lụa” nổi tiếng trong lịch sử.

**3. Sự phát triển kinh tế thời Minh - Thanh**

- Nông nghiệp có những bước tiến về kĩ thuật gieo trổng, diện tích trồng trọt vượt xa thời ki trước, sản lượng lương thực tăng nhiều,...

- Thủ công nghiệp và thuơng nghiệp thời Minh - Thanh có bước phát triển vượt bậc.

- Đến thời Minh - Thanh, mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa đã xuất hiện nhưng còn nhỏ bé, chưa đủ sức tạo nên ảnh hưởng, chi phối mạnh mẽ đối với nến kinh tế - xã hội Trung Quốc.

**Hoạt động 3: 4. Những thành tựu chủ yếu của văn hóa Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX**

**a. Mục tiêu:** Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...).

**b. Tổ chức hoạt động**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS dựa thông tin trong SGK, chia lớp thành 6 nhóm, thực hiện yêu cầu sau (có thể lựa chọn các hình thức báo cáo như kĩ thuật khăn trải bàn, bảng nhóm, sơ đồ tư duy, thuyết trình…)

Câu hỏi: Giới thiệu và nhận xét những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác phản biện.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

Đánh giá: HS-HS, GV-HS, GV chốt kiến thức. (Yêu cầu HS thực hiện kĩ thuật 3-2-1: cho 3 lời khen; 2 hạn chế và 1 lời góp ý hoặc 1 câu hỏi chất vấn)

**\* Sản phẩm đạt được**

**4. Những thành tựu chủ yếu của văn hóa Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX**

- Tư tưởng, tôn giáo: Nho giáo đã trở thành hệ tư tưởng chính thống của chế độ phong kiến Trung Quốc, Phật giáo tiếp tục thịnh hành nhât duơi thời Đường.

- Sử học, văn học:

+ Từ thời Đường, các cơ quan chép sử được thành lập, nhiều bộ sử lớn được biên soạn; xuất hiện nhiều nhà thơ nổi tiếng như: Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị.

+ Từ thời Nguyên đến thời Thanh, xuất hiện nhiều tiểu thuyết đồ sộ, có ảnh hưởng sâu sắc đến văn học các nước khác.

- Kiến trúc, điêu khắc:

+ Các triếu đại phong kiến đã xây dựng nhiều cung điện cổ kính, nổi tiếng với phong cách đặc sắc như: Cố Cung, Viên Minh Viên, Tứ Cấm Thành.

+ Những bức hoạ đạt tới đỉnh cao, tượng Phật được chạm khắc tinh xảo, sinh động đã chứng tỏ sự tài hoa và sáng tạo của các nghệ nhân Trung Quốc.

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện**

**A. Trắc nghiệm**

**1**. Trung Quốc trở thành quốc gia phong kiến cường thịnh nhất châu Á dưới triều đại

A. nhà Hán.                     **B. nhà Đường.**        C. nhà Nguyên.        D. nhà Thanh.

**2**. Chính sách lấy ruộng đất công và ruộng bỏ hoang chia cho nông dân dưới thời Đường, được gọi là chế độ

A. công điền.        B. tịch điền.                    **C. quân điền.**              D. doanh điền.

**3.** Thương cảng nào trong thời Minh - Thanh trở thành trung tâm buôn bán sầm uất với nước ngoài?

A. Tô Châu.              B. Tùng Giang.        **C. Quảng Châu.**       D. Thượng Hải.

**4.** Biểu hiện khẳng định những mầm mống của kinh tế tư bản chủ nghĩa xuất hiện ở Trung Quốc thời Minh - Thanh là

**A. nhiều xưởng thủ công có quy mô lớn đã đạt tới trình độ chuyên môn hoá trong sản xuất và thuê nhiều nhân công.**

B. xuất hiện người thuê nhân công, người thợ làm thuê lấy tiền công.

C. ngoại thương phát triển, có quan hệ buôn bán với nhiều nước.

D. hoạt động buôn bán trong nước phát triển.

**5.** Hệ tư tưởng chính thống của chế độ phong kiến Trung Quốc là

A. Phật giáo.                **B. Nho giáo.**                C. Thiên Chúa giáo.        D. Hồi giáo

**6.** Phật giáo được thịnh hành nhất dưới thời

**A. Đường.**                  B. tiểu thuyết.              C. Minh.                        D. Thanh.

**7.** Thời Đường, loại hình văn học phát triển nhất là

A. ca múa. B. tiểu thuyết. C. kịch nói. **D. thơ.**

**8.** Công trình kiến trúc đồ sộ được xây dựng dưới thời Minh là

A. Thanh minh thượng hà đồ. B. Cung A Phòng.

C. Lăng Li Sơn.  **D. Cố Cung Bắc Kinh.**

**B. Tự luận**

Câu 1. Thời Đường là thời kì thịnh vượng của phong kiến Trung Quốc là vì: Bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương được hoàn thiện; các vị vua Đường đều cho mở khoa thi để tuyển chọn hiển tài phục vụ đất nước; giảm tô, thuế, thi hành chế độ quân điền, kinh tế phát triển vượt bậc hơn các triều đại trước; là đế quốc hùng mạnh, rộng lớn vào bậc nhất thế giới lúc đó với nền văn hoá rất phát triển.

Câu 2. GV hướng dẫn HS tìm hiểu để tìm ra điểm mới của kinh tế thời Minh - Thanh so với thời Đường:

Thời Minh - Thanh, nông nghiệp có những bước tiến về kĩ thuật gieo trống, diện tích trổng trọt vượt xa thời kì trước, sản lượng lương thực làng nhiều,...

Về thủ công nghiệp, đã hình thành nhũng xưởng thủ công tương đối lớn, thuê nhiếu nhân công và sản phẩm rất đa dạng. Nhiều xưởng dệt lớn, chuyên môn hoá cao xuất hiện ở Tô Châu, Tùng Giang,... Các xưởng đóng tàu đã đóng được những loại thuyền lớn.

Nhiếu thưong cảng lớn như Quảng Chầu, Phúc Kiến,... đã trở thành những trung tâm buôn bán sầm uất - nơi giao thương với các nước Đông Nam Á, Ấn Độ, Ba Tư,...

Câu **3.** Văn hoá Trung Quốc giai đoạn này rất phong phú, đa dạng và cũng có ảnh hưởng đến Việt Nam. GV hướng dẫn HS tìm hiểu thêm từ sách, báo, internet vế: tư tưởng - tôn giáo, sử học, văn học, khoa học - kĩ thuật, kiến trúc, điêu khắc. Trên cơ sở đó, GV hướng dẫn HS trình bày về một thành tựu văn hoá tiêu biểu mà HS ấn tượng nhất theo quan điểm riêng. Điều quan trọng là HS giải thích được lí do vì sao.

**4. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Yêu cầu HS về nhà, trả lời câu hỏi:

Bài tập 4/28:

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS về nhà thực hiện yêu cầu.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV kiểm tra ở tiết sau.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

**Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh**

- Học bài, làm bài tập trong sách bài tập.

- Xem trước bài 5: Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

- Sưu tầm tư liệu về Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

-------------------------

Ngày soạn: 17/9/2024

*Họ và tên: Đinh Thị Mỹ Lê*

*Tổ chuyên môn: Lịch sử & Địa lý*

**TÊN BÀI DẠY: BÀI 5. ẤN ĐỘ TỪ GIỮA THẾ KỈ IV ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX**

**Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử & Địa lý 7**

**Thời gian thực hiện: 03 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ.

- Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gupta, Delhi và đế quốc Mogul.

- Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo…

**b. Năng lực chuyên biệt**

- Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

- Nhận thức và tư duy lịch sử:

+ Rèn luyện kỹ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kỹ năng so sánh, đánh giá, hợp tác.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Bước đầu biết vận dụng phương pháp lịch sử để phân tích và hiểu giá trị của các chính sách xã hội của mỗi triều đại cùng những thành tựu văn hóa.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước: Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các sự kiện và nhân vật lịch sử.

- Nhân ái: Tôn trọng văn hóa, tự do tín ngưỡng của dân tộc khác.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.

- Trung thực: Trân trọng những di sản của nển văn minh Ấn Độ để lại cho nhân loại.

- Trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng và học hỏi cái hay, cái đẹp trong những thành tựu tiêu biểu của Ãn Độ. Liên hệ đước ảnh hưởng của văn hoá Ãn Độ đến Việt Nam.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, ti vi.

- Tranh ảnh.

- Lược đồ Ấn Độ thời phong kiến; một số mẫu chuyện lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học;

- Phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh**

- Sưu tầm tài liệu; tìm hiểu trước kiến thức liên quan đến bài học.

- Bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

- Kiểm tra phần vận dụng bài trước của HS.

**1. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nêu được nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận biết được là hình ảnh vị vua A-cơ-ba qua xem tranh, từ đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới thông qua trò chơi “Mãnh ghép”.

**b. Tổ chức thực hiện:** Trò chơi mãnh ghép

**Bước 1** (chuyển giao nhiệm vụ): GV thông tin về cách chơi, yêu cầu học sinh chọn câu hỏi trong từng mãnh ghép và trả lời được nội dung bức tranh khi các mãnh ghép được lật mở.

**Bước 2** (thực hiện nhiệm vụ): HS thực hiện yêu cầu của giáo viên.

**Bước 3** (báo cáo kết quả nhiệm vụ):

*- Mãnh ghép 1:* Trung Quốc trở thành quốc gia phong kiến cường thịnh nhất châu Á dưới triều đại

A. nhà Hán.                     **B. nhà Đường.**        C. nhà Nguyên.        D. nhà Thanh.

*- Mãnh ghép 2:* Chính sách lấy ruộng đất công và ruộng bỏ hoang chia cho nông dân dưới thời Đường, được gọi là chế độ

A. công điền.        B. tịch điền.                    **C. quân điền.**              D. doanh điền.

*- Mãnh ghép 3:* Thương cảng nào trong thời Minh - Thanh trở thành trung tâm buôn bán sầm uất với nước ngoài?

A. Tô Châu.              B. Tùng Giang.        **C. Quảng Châu.**       D. Thượng Hải.

*- Mãnh ghép 4:* Phật giáo được thịnh hành nhất dưới thời

**A. Đường.**                  B. tiểu thuyết.              C. Minh.                        D. Thanh.

\* Câu hỏi về bức tranh (nếu học sinh chưa trả lời được khi 4 mãnh ghép được lật mở): Đây là chân dung 1 vị vua kiệt xuất của Ấn Độ thời phong kiến?

- Em biết gì về vị vua này. (Vua A-cơ-ba là vị vua thứ ba của Vương triều Mô-gôn trong lịch sử Ấn Độ. Ồng trị vì từ năm 1556 đến năm 1605 và được đánh giá là vị vua kiệt xuất của lịch sử Ấn Độ thời phong kiến. Ông lên ngôi lúc mới 13 tuổi, mở nhiều cuộc chinh phạt để củng cố quyến lực và sáp nhập các vùng đất ử miến Bắc và Trung Ấn vào lãnh thổ của mình)

**Bước 4** (đánh giá): Giáo viên nhận xét và dùng phần trả lời của học sinh về nội dung bức tranh để dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 1: 1. Ấn Độ dưới các triều đại phong kiến**

**a. Mục tiêu:** Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ. Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gupta, Delhi và đế quốc Mogul.

**b. Tổ chức hoạt động**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Chia lớp thành 8 nhóm thảo luận.

- GV yêu cầu HS dựa vào thông tin trong SGK, thực hiện yêu cầu sau (có thể lựa chọn các hình thức báo cáo như kĩ thuật khăn trải bàn, bảng nhóm, sơ đồ tư duy, thuyết trình…)

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhóm** | **Câu hỏi** |
| 1,2 | Những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ |
| 3,4 | Trình bày khái quát sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời vương triều Gupta |
| 5,6 | Trình bày khái quát sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời vương triều Delhi |
| 7,8 | Trình bày khái quát sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời đế quốc Mogul. |

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chọn 1 nhóm để trình bày (cho mỗi nội dung), các nhóm khác phản biện.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

Đánh giá: HS-HS, GV-HS, GV chốt kiến thức. (Yêu cầu HS thực hiện kĩ thuật 3-2-1: cho 3 lời khen; 2 hạn chế và 1 lời góp ý hoặc 1 câu hỏi chất vấn)

**\* Sản phẩm:**

1. Ấn Độ dưới thời các triều đại phong kiến

**\* Điều kiện tự nhiên**

- Là 1 bán đảo lớn ở Nam Á.

- Phía Bắc được ngăn cách bởi dãy Himalaya hùng vĩ, 3 mặt còn lại giáp biển.

- Địa hình chủ yếu là đồng bằng Ấn - Hằng ở phía Bắc; cao nguyên Đê-can ở phái Tây Nam.

- Khí hậu đa dạng.

**a. Vương triều Gúp ta:**

- Đầu thế kỉ IV, San-đra Gúp-ta I lên ngôi, thống nhất được đất nước, lập ra Vương triều Gúp-ta.

- Kinh tế Ấn Độ có những tiến bộ vượt bậc.

- Đời sống nhân dân được ổn định, sung túc vì vậy thời ki này được gọi là thời hoàng kim.

Từ giữa thế kỉ V, Vương triều Gúp ta dẩn suy yếu và đến thế ki VI được thay thế bằng Vương triều Hác-sa.

**b, Vương triều Hổi giáo Đê-li:**

- Từ cuối thế kỉ XII, người Hổi giáo gốc Thổ Nhĩ Kỳ đã xầm nhập, chiếm miến Bắc Ấn Độ và lập nên Vương triều Hổi giáo Đê-li (1206).

- Nhà vua có quyển lực cao nhất.

- Kinh tế: Nghể nông trổng lúa vẫn giữ vai trò quan trọng và được nhà nước khuyến khích phát triển; Thủ công nghiệp, thương nghiệp tiếp tục phát triển.

- Mặc dù các ông vua đã cố gắng thực thi nhiều chính sách mếm mỏng để giữ yên và phát triển đất nước, nhưng sự phân biệt sắc tộc và tôn giáo không thể làm tan đi nỗi bất bình trong nhân dần. Mâu thuẫn dân tộc gay gắt làm bùng nổ các cuộc đấu tranh của nhân dân chống lại triều đình.

**c, Vương triều Mô-gôn:**

- Đầu thế kỉ XVI, người Hổi giáo tự nhận là dòng dõi Mông Cổ ở Ấn Độ đã lật đổ Vương triều Đê-li, lập ra Vương triếu Mô-gôn.

- Chính trị:

+ Cải cách bộ máy hành chính từ trung ương đến địa phương, chia đất nước thành 15 tỉnh.

+ Thực hiện chế độ chuyên chế, vua trực tiếp bổ nhiệm quan lại các cấp.

+ Tiến hành sửa đổi luật pháp.

- Kinh tế:

+ Nhà nước thi hành các chính sách như: đo đạc lại ruộng đất, định mức thuế hợp lí, thống nhất lại hệ thống đo lường,...

+ Trong nông nghiệp, ngoài cây lương thực, nhiều loại cây mới được đưa vào trồng trọt. Các nghế thủ công truyền thống và một số nghề khác khá phát triển.

+ Tại các thành phố hải cảng, thương mại là hoạt động kinh tế chính,...

- Xã hội:

+ Xây dựng khối hoà hợp dân tộc trên cơ sở hạn chế sự phân biệt sắc tộc, tôn giáo; có biện pháp ngăn chặn sự bóc lột nặng nề của quý tộc đối với người dần.

+ Khuvến khích và ủng hộ các hoạt động sáng tạo văn hoá, nghệ thuật.

- Vương triều Mô-gôn tổn tại đến giữa thế ki XIX thì bị thực dân Anh xâm lược.

**Hoạt động 2: 2. Thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.**

**a. Mục tiêu:** Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

**b. Tổ chức hoạt động**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS dựa thông tin trong SGK, chia lớp thành 6 nhóm (có thể lựa chọn các hình thức báo cáo như kĩ thuật khăn trải bàn, bảng nhóm, sơ đồ tư duy, thuyết trình…) thực hiện yêu cầu:

Câu hỏi: Giới thiệu và nhận xét một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác phản biện.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

Đánh giá: HS-HS, GV-HS, GV chốt kiến thức. (Yêu cầu HS thực hiện kĩ thuật 3-2-1: cho 3 lời khen; 2 hạn chế và 1 lời góp ý hoặc 1 câu hỏi chất vấn)

**\* Sản phẩm đạt được**

2. Thành tựu văn hoá tiêu hiếu của Ấn Độ từ ihế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX

- Tôn giáo: Dưới thời Vương triều Gúp ta, đạo Bà La Môn dẩn dần trở thành Hin-đu giáo. Phật giáo có sự phần hoá thành hai giáo phái và tiếp tục được phát triển mạnh trong thời Gúp-ta. Hồi giáo cũng phát triển, trở thành một tôn giáo lớn dưới thời Vương triếu Hối giáo Đê-li.

- Chữ viết - văn học:

+ Chữ Phạn đạt đến mức hoàn chỉnh, đồng thời là nguồn gốc chữ viết Hin-đi ngày nay.

+ Văn học Ấn Độ hết sức phong phú, đa dạng.

- Kiến trúc - điêu khắc: Chịu ảnh hưởng sâu sắc của ba tôn giáo lớn: Hổi giáo, Phật giáo và Hin đu giáo.

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện**

**A. Trắc nghiệm**

**1.** Ấn Độ được thống nhất vào thời gian nào?

A. 2 500 năm TCN.  B. 1 500 năm TCN.

C. Cuối thế kỉ III TCN. **D. Đầu thế kỉ IV.**

**2.** Sau thời kì phân tán (thế kỉ III TCN - thế kỉ IV), Ấn Độ được thống nhất dưới thời Vương triều

**A. Gúp-ta.**                      B. Đê-li.                C. Mô-gôn.                D. Hác-sa.

**3.** Ấn Độ bị thực dân Anh xâm lược vào

A. giữa thế kỉ XVIII. B. cuối thế kỉ XVIII.

**C. giữa thế kỉ XIX.** D. cuối thế kỉ XIX.

**4.** Vương triều Gúp-ta được gọi là thời kì hoàng kim của Ấn Độ vì

**A. kinh tế có những tiến bộ vượt bậc; đời sống của người dân ổn định, sung túc.**

B. xã hội ổn định, đạo Phật tiếp tục phát triển mạnh.

C. nhiều công trình kiến trúc kì vĩ, tinh xảo được xây dựng.

D. hoạt động thương mại trong nước được đẩy mạnh và Ấn Độ có quan hệ buôn bán với nhiều nước.

**5.** Điểm chung nổi bật về sự thành lập của hai Vương triều Đê-li và Mô-gôn đó là

A. đều do người Hồi giáo lập nên.

B. đều do người Thổ Nhĩ Kỳ thống trị.

C. đều do người Mông Cổ thống trị.

**D. đều do các vương triều của người nước ngoài và theo Hồi giáo lập nên.**

**6.** Dưới sự trị vì của mình, A-cơ-ba (1566 - 1605) đã thi hành những biện pháp tiến bộ. Đó là biện pháp gì?

A. Xoá bỏ Hồi giáo.

B. Giành nhiều đặc quyền cho quý tộc gốc Mông Cổ.

**C. Xoá bỏ sự kì thị tôn giáo, thủ tiêu đặc quyền Hồi giáo; khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá Ấn Độ.**

D. Xây dựng chính quyền vững mạnh.

**7.** Ý nào không đúng về chữ Phạn của Ấn Độ.

A. Là ngôn ngữ - văn tự để sáng tác văn học, thơ ca.

B. Là nguồn gốc của ngôn ngữ và chữ viết Hin-đu thông dụng hiện nay ở Ấn Độ.

C. Trở thành ngôn ngữ - văn tự sáng tạo các bộ kinh “khổng lồ” của Ấn Độ.

**D. Trở thành chữ viết của các quốc gia Đông Nam Á.**

**8.** Đặc điểm nổi bật về kiến trúc Ấn Độ là

**A. chịu ảnh hưởng sâu sắc của ba tôn giáo là Hin-đu giáo, Phật giáo và Hồi giáo.**

B. tiếp thu những nét tiêu biểu của kiến trúc phương Tây.

C. các công trình kiến trúc được xây dựng chủ yếu bằng gạch.

D. chịu ảnh hưởng sâu sắc của ba tôn giáo là Hin-đu giáo, Phật giáo.

**B. Tự luận**

**1.** Em hãy lập và hoàn thành bảng theo mẫu dưới đây:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Vương triều Gúp - ta | Vương triều Đê - li | Vương triều Mô - gôn |
| Thời gian thành lập | Đầu thế kỉ IV | Từ cuối thế kỉ XII | Đầu thế kỉ XVI |
| Tình hình chính trị | + Đầu thế kỉ IV, lập ra vương triều Gúp-ta.  + Lãnh thổ Ấn Độ mở rộng khắp lưu vực sông Hằng.  + Đầu thế kỉ V, phần lớn bán đảo Ấn Độ đã được thống nhất. | + Ấn Độ được chia thành nhiều khu vực hành chính đứng đầu bởi các tướng lĩnh Hồi giáo.  + Các tín đồ Hindu giáo chỉ được giữ các chức vụ không quan trọng.  + Tiến hành xâm chiếm các tiểu quốc ở Nam Ấn. | + Cải cách bộ máy hành chính từ Trung ương đến địa phương, chia đất nước thành 15 tỉnh.  + Thực hiện chế độ chuyên chế, vua trực tiếp bổ nhiệm quan lại các cấp.  + Tiến hành sửa đổi luật pháp. |
| Tình hình kinh tế | + Có những tiến bộ vượt bậc.  + Nông nghiệp: Công cụ bằng sắt được sử dụng rộng rãi, nhiều công trình thủy lợi được xây dựng.  + Thương nghiệp: buôn bán được đẩy mạnh, có quan hệ thương mại với nhiều nước Ả Rập và Đông Nam Á. | + Nông nghiệp: Nghề nông giữ vai trò quan trọng.  + Thủ công nghiệp và thương nghiệp: Nhiều thành thị mới xuất hiện, nhiều hải cảng được xây dựng để đẩy mạnh buôn bán với Trung Quốc và các nước Đông Nam Á, phương Tây và Ả Rập. | + Nhà nước tiến hành: đo lại ruộng đất, đặt mức thuế hợp lý, thống nhất chế độ đo lường,…  + Nhiều loài cây lương thực và các loại mới được đưa vào trồng trọt.  + Thủ công nghiệp truyền thống và các ngành nghệ khác tương đối phát triển.  + Các thành phố và hải cảng thì hoạt động thương mại là hoạt động kinh tế chính. |
| Tình hình xã hội | + Đời sống nhân dân được ổn định và sung túc hơn tất cả các thời kỳ trước đó. | + Sự phân biệt sắc tộc và tôn giáo đã làm bùng nổ những bất bình trong nhân dân.  + Bùng nổ các cuộc đấu tranh của nhân dân chống lại triều đình. | + Xây dựng khối hòa hợp dân tộc trên cơ sở hạn chế sự phân biệt sắc tộc, tôn giáo.  + Hạn chế sự bóc lột của quý tộc với người dân.  + Khuyến khích và ủng hộ các hoạt động sáng tạo văn hóa, nghệ thuật. |

**4. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Yêu cầu HS về nhà, trả lời câu hỏi:

Bài tập 2,3/33:

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS về nhà thực hiện yêu cầu.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV kiểm tra ở tiết sau.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

**Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh**

- Học bài, làm bài tập trong sách bài tập.

- Xem trước bài 6: Các vương quốc phong kiến ĐNA từ nửa sau TK X đến nửa đầu TK XVI.

- Sưu tầm tư liệu về Các vương quốc phong kiến ĐNA từ nửa sau TK X đến nửa đầu TK XVI.

-------------------------

Ngày soạn: 5/10/2024

*Họ và tên giáo viên: Đinh Thị Mỹ Lê*

*Tổ: Lịch sử & Địa lý*

**Bài 6: CÁC VƯƠNG QUỐC PHONG KIẾN ĐÔNG NAM Á**

**TỪ NỬA SAU THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI**

**Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử & Địa lí 7**

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

- Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo…

**b. Năng lực chuyên biệt**

- Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

- Nhận thức và tư duy lịch sử:

+ Rèn luyện kỹ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kỹ năng so sánh, đánh giá, hợp tác.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Bước đầu biết vận dụng phương pháp lịch sử để phân tích và hiểu giá trị của các chính sách xã hội của mỗi triều đại cùng những thành tựu văn hóa.

+ Đọc và chỉ được ra tên các vương quốc phong kiến trên lược đồ

+ Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước: Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các sự kiện và nhân vật lịch sử.

- Nhân ái: Tôn trọng văn hóa, tự do tín ngưỡng của dân tộc khác.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.

- Trung thực: Trân trọng những di sản của nển văn minh ĐNA để lại cho nhân loại.

- Trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng và học hỏi cái hay, cái đẹp trong những thành tựu tiêu biểu của ĐNA. Tự hào về khu vực Đông Nam Á ngày càng kết nối chặt chẽ trong nhiều thế kỉ, tạo nền tảng vững chắc để hoà nhập vào sự phát triển của thế giới hiện nay.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, ti vi.

- Tranh ảnh.

- Lược đồ ĐNA thời phong kiến; một số mẫu chuyện lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học;

- Phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh**

- Sưu tầm tài liệu; tìm hiểu trước kiến thức liên quan đến bài học.

- Bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

- Kiểm tra phần vận dụng bài trước của HS.

- GV giới thiệu sơ lược nội dung chương 3.

**1. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nêu được nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận biết được là hình ảnh chùa Vàng (Mi-an-ma) qua xem tranh, từ đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới thông qua trò chơi “Mãnh ghép”.

**b. Tổ chức thực hiện:** Trò chơi mãnh ghép

**Bước 1** (chuyển giao nhiệm vụ): GV thông tin về cách chơi, yêu cầu học sinh chọn câu hỏi trong từng mãnh ghép và trả lời được nội dung bức tranh khi các mãnh ghép được lật mở.

**Bước 2** (thực hiện nhiệm vụ): HS thực hiện yêu cầu của giáo viên.

**Bước 3** (báo cáo kết quả nhiệm vụ):

*- Mãnh ghép 1:* Sau thời kì phân tán (thế kỉ III TCN - thế kỉ IV), Ấn Độ được thống nhất dưới thời Vương triều

**A. Gúp-ta.**                      B. Đê-li.                C. Mô-gôn.                D. Hác-sa.

*- Mãnh ghép 2:* Ấn Độ bị thực dân Anh xâm lược vào

A. giữa thế kỉ XVIII. B. cuối thế kỉ XVIII.

**C. giữa thế kỉ XIX.** D. cuối thế kỉ XIX.

*- Mãnh ghép 3:* Vương triều Gúp-ta được gọi là thời kì hoàng kim của Ấn Độ vì

**A. kinh tế có những tiến bộ vượt bậc; đời sống của người dân ổn định, sung túc.**

B. xã hội ổn định, đạo Phật tiếp tục phát triển mạnh.

C. nhiều công trình kiến trúc kì vĩ, tinh xảo được xây dựng.

D. hoạt động thương mại trong nước được đẩy mạnh và Ấn Độ có quan hệ buôn bán với nhiều nước.

*- Mãnh ghép 4:* Điểm chung nổi bật về sự thành lập của hai Vương triều Đê-li và Mô-gôn đó là

A. đều do người Hồi giáo lập nên.

B. đều do người Thổ Nhĩ Kỳ thống trị.

C. đều do người Mông Cổ thống trị.

**D. đều do các vương triều của người nước ngoài và theo Hồi giáo lập nên.**

\* Câu hỏi về bức tranh (nếu học sinh chưa trả lời được khi 4 mãnh ghép được lật mở): Đây là 1 ngôi chùa nổi tiếng của Mianma? Em biết gì về ngôi chùa này? (Chùa Vàng (Mi-an-ma): Là chùa tháp lớn nhất và đẹp nhất Mi-an-ma, được hình thành từ 2500 năm trước và được các triều đại phong kiến tu bổ, mở rộng dần. Chùa toạ lạc trên một quả đối cao, rộng, trên đỉnh tháp gắn nhiều kim cương, hổng ngọc, bích ngọc và các loại đá quý, chùa được dát vàng nên lấp lanh dưới ánh mặt trời vào ban ngày và ánh điện về ban đêm. Trong chùa có nhiều tượng Phật được chạm khãc tinh xảo, thể hiện trình độ điêu khắc của người dần Đông Nam Á xưa kia)

**Bước 4** (đánh giá): Giáo viên nhận xét và dùng phần trả lời của học sinh về nội dung bức tranh để dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 1: 1. Sự hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến từ nữa sau thế kỉ X đến nữa đầu thế kỉ XVI**

**a. Mục tiêu:** Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

**b. Tổ chức hoạt động**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Chia lớp thành 8 nhóm thảo luận.

- GV yêu cầu HS dựa vào thông tin trong SGK, thực hiện yêu cầu sau (có thể lựa chọn các hình thức báo cáo như kĩ thuật khăn trải bàn, bảng nhóm, sơ đồ tư duy, thuyết trình…)

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhóm** | **Câu hỏi** |
| Lẻ | Mô tả quá trình hình thành của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. |
| Chẵn | Mô tả quá trình phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. |

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chọn 1 nhóm để trình bày (cho mỗi nội dung), các nhóm khác phản biện.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

Đánh giá: HS-HS, GV-HS, GV chốt kiến thức. (Yêu cầu HS thực hiện kĩ thuật 3-2-1: cho 3 lời khen; 2 hạn chế và 1 lời góp ý hoặc 1 câu hỏi chất vấn)

**\* Sản phẩm:**

**1. Sự hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến từ nữa sau thế kỉ X đến nữa đầu thế kỉ XVI**

- Từ khoảng nửa sau thế kỉ X đến thế kỉ XIII, các vương quốc phong kiến bước vào giai đoạn phát triển: Vương quốc Mi-an-ma, Đại Việt, Chăm - pa….

- Đến thế kỉ XIII, khi quân Mông Nguyên mở rộng xâm lược xuống Đông Nam Á. Do nhu cầu chống giặc ngoại xâm đã dẫn đến sự ra đời của một số vương quốc phong kiến mới như: Lang Xang, Mô-giô-pa-hít…

- Quyền lực nhà vua được cũng cố, luật pháp được hoàn thiện.

**Hoạt động 2: 2. Những thành tựu văn hoá tiêu biểu**

**a. Mục tiêu:** Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

**b. Tổ chức hoạt động**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS dựa thông tin trong SGK, chia lớp thành 6 nhóm (có thể lựa chọn các hình thức báo cáo như kĩ thuật khăn trải bàn, bảng nhóm, sơ đồ tư duy, thuyết trình…) thực hiện yêu cầu:

Câu hỏi: Giới thiệu và nhận xét những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác phản biện.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

Đánh giá: HS-HS, GV-HS, GV chốt kiến thức. (Yêu cầu HS thực hiện kĩ thuật 3-2-1: cho 3 lời khen; 2 hạn chế và 1 lời góp ý hoặc 1 câu hỏi chất vấn)

**\* Sản phẩm đạt được**

2. Thành tựu văn hoá tiêu hiếu

- Tín ngưỡng - tôn giáo:

+ Phật giáo Tiểu thừa được truyền bá và phổ biến ở Đông Nam Á (Lan Xang, Cam-pu-chia,...)

+ Hồi giáo cũng theo chân thương nhân Ả Rập, Ấn Độ du nhập vào Đông Nam Á với nhiều tiểu quốc Hfôi giáo ra đời và Hồi giáo trở thành quốc giáo.

- Chữ viết - văn học: Nhiều nước ở Đông Nam Á đã sáng tạo ra chữ viết riêng của mình (chữ Thái, chữ Lào, chữ Nôm,...). Dòng văn học viết xuất hiện và phát triển nhanh với nhiều tác phẩm nổi tiếng.

- Kiến trúc - điêu khắc: Khu đến Ăng-co (Cam-pu-chia), chùa Vàng (Mi-an-ma),... thể hiện sự ảnh hưởng, chi phối của tín ngưỡng, tôn giáo đến đời sống văn hoá, tinh thần phong phú của người dần Đông Nam Á.

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện**

**A. Trắc nghiệm**

**1.** Vương quốc phong kiến nào ở Đông Nam Á được hình thành và phát triển từ thế kỉ VII đến nửa đầu thế kỉ X không còn tiếp tục phát triển trong giai đoạn này?

A. Vương quốc Pa-gan. B. Vương quốc Chăm-pa.

C. Vương quốc Ha-ri-pun-giay-a.  **D. Vương quốc Phù Nam.**

**2.** Vào thế kỉ XIII, có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự ra đời một số vương quốc phong kiến mới và sự thống nhất một số vương quốc phong kiến nhỏ thành vương quốc lớn hơn ở Đông Nam Á,**ngoại trừ**

A. quân Mông - Nguyên mở rộng xâm lược xuống Đông Nam Á.

B. nhiều tộc người bị quân xâm lược dồn đẩy xuống phía nam.

**C. do nhu cầu liên kết các tộc người để lao động sản xuất.**

D. do nhu cầu liên kết các quốc gia nhỏ, các tộc người để kháng chiến chống ngoại xâm.

**3.** Sau khi quân Mông - Nguyên mở rộng xâm lược xuống Đông Nam Á (thế kỉ XII), trừ nhiều vương quốc mới đã được thành lập ở khu vực này, **ngoại trừ**

A. Vương quốc Su-khô-thay.  B. Vương quốc A-út-thay-a.

C. Vương quốc Lan Xang (Lào ngày nay). **D. Vương quốc Chăm-pa.**

**4.** Ý nào sau đây không phản ánh đúng tình hình chính trị của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI?

A. Bộ máy nhà nước dần được củng cố với sự tăng cường quyền lực của nhà vua.

**B. Đất nước được chia thành nhiều tỉnh.**

C. Hệ thống quan lại các cấp dần được hoàn chỉnh.

D. Luật pháp ngày càng hoàn thiện với sự xuất hiện của nhiều bộ luật.

**5.** Ý nào sau đây không phản ánh đúng tình hình kinh tế của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI?

A. Nền nông nghiệp lúa nước phát triển.

B. Hoạt động giao lưu buôn bán bằng đường biển phát triển.

C. Kinh tế phát triển khá thành đạt.

**D. Những mầm mống của nền kinh tế hàng hoá tư bản chủ nghĩa xuất hiện.**

**6.** Từ thế kỉ XII, các tôn giáo được truyền bá và phổ biến ở Đông Nam Á là

**A. Phật giáo tiểu thừa, Hồi giáo.** B. Đạo giáo, Phật giáo.

C. Đạo giáo, Hồi giáo. D. Phật giáo và Ki-tô giáo.

**7.** Nhiều công trình kiến trúc đền, tháp nổi tiếng đã được xây dựng ở các quốc gia Đông Nam Á giai đoạn này, **ngoại trừ**

A. khu đền tháp Ăng-co (Cam-pu-chia). B. chùa Vàng (Thái Lan).

C. chùa Vàng (Mi-an-ma). **D. đền Bô-rô-bu-đua (In-đô-nê-xi-a).**

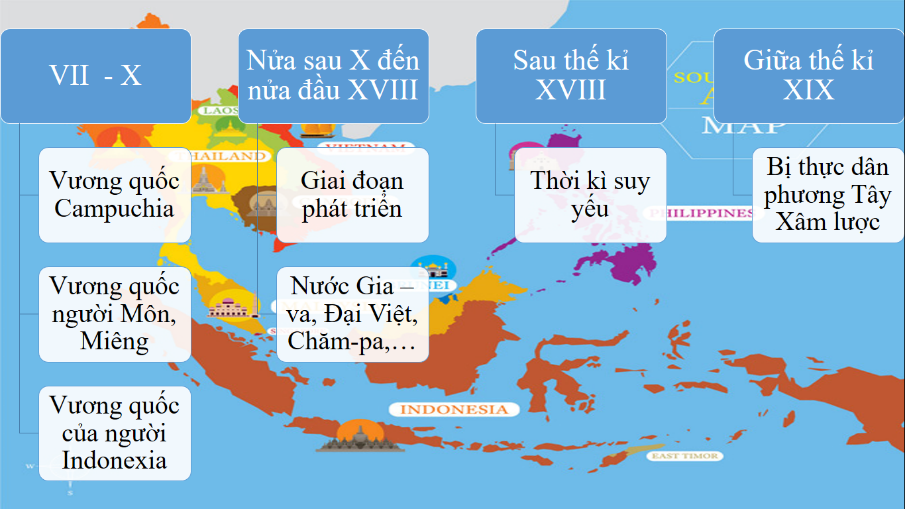
**8.** Chữ Nôm của người Việt được cải biến từ loại chữ nào?

A. Chữ Phạn của Ấn Độ. B. Chữ Bra-mi của Ấn Độ.

**C. Chữ Hán của Trung Quốc.** D. Chữ Hán của Trung Quốc và chữ Chăm cổ.

**B. Tự luận**

Hãy thể hiện trên trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.



**4. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Yêu cầu HS về nhà, trả lời câu hỏi: Bài tập 2/38

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS về nhà thực hiện yêu cầu.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV kiểm tra ở tiết sau.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

**Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh**

- Học bài, làm bài tập trong sách bài tập.

- Xem trước bài 7: Vương quốc Lào.

- Sưu tầm tư liệu về Vương quốc Lào.

-------------------------

Ngày soạn: 12/10/2024

*Họ và tên giáo viên: Đinh Thị Mỹ Lê*

*Tổ: Lịch sử & Địa lý*

**Bài 7: VƯƠNG QUỐC LÀO**

**Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử & Địa lí 7**

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. MỤC TÊU:** Sau khi học xong bài, giúp học sinh

1. Về kiến thức

- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào.

- Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang.

- Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào.

2. Về năng lực

- **Năng lực chung**

+ Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Khai thác và sử dụng được một số thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

+Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

+ Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào.

+ Đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang.

+ Bước đầu biết phân tích và hiểu giá trị của những thành tựu văn hóa của vương quốc Lào.

**3. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.

- Nhân ái: Nhận thức được quá trình phát triển lịch sử, tính chất tương đồng và sự gắn bó lâu đời của các dân tộc ở Đông Nam Á.

- Trách nhiệm: Trân trọng, giữ gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt Nam với Lào.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính.

- Lược đổ Các quốc gia phong kiến ở Đông Nam Á.

- Tranh, ảnh về một số công trình kiến trúc, văn hoá của Lào.

- Một số tư liệu liên quan đến bài học.

- Phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh**

- Bảng phụ, giấy A0 khổ to.

- Sưu tầm tư liệu về một số công trình kiến trúc, văn hoá của Lào.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

- Kiểm tra phần vận dụng bài trước của HS.

**1. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nhận diện được và trình bày sự hiểu biết của mình về *Thạt Luổng* qua trò chơi mãnh ghép, từ đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Tổ chức thực hiện**

**c. Tổ chức thực hiện:** Trò chơi mãnh ghép (HS trả lời đúng ghi điểm cho các em)

**Bước 1** (chuyển giao nhiệm vụ): GV thông tin về cách chơi, yêu cầu học sinh câu hỏi trong từng mãnh ghép và trả lời được nội dung bức tranh khi các mãnh ghép được lật mở.

**Bước 2** (thực hiện nhiệm vụ): HS thực hiện yêu cầu của giáo viên.

**Bước 3** (báo cáo kết quả nhiệm vụ):

- Mãnh ghép 1: Chữ Nôm của người Việt được cải biến từ loại chữ nào?

A. Chữ Phạn của Ấn Độ. B. Chữ Bra-mi của Ấn Độ.

**C. Chữ Hán của Trung Quốc.** D. Chữ Hán của Trung Quốc và chữ Chăm cổ.

- Mãnh ghép 2: Từ thế kỉ XII, các tôn giáo được truyền bá và phổ biến ở Đông Nam Á là

**A. Phật giáo tiểu thừa, Hồi giáo.** B. Đạo giáo, Phật giáo.

C. Đạo giáo, Hồi giáo. D. Phật giáo và Ki-tô giáo.

- Mãnh ghép 3: Vương quốc phong kiến nào ở Đông Nam Á được hình thành và phát triển từ thế kỉ VII đến nửa đầu thế kỉ X không còn tiếp tục phát triển trong giai đoạn nửa sau TK X đến nửa đầu TK XVI?

A. Vương quốc Pa-gan. B. Vương quốc Chăm-pa.

C. Vương quốc Ha-ri-pun-giay-a.  **D. Vương quốc Phù Nam.**

- Mãnh ghép 4: Nhiều công trình kiến trúc đền, tháp nổi tiếng đã được xây dựng ở các quốc gia Đông Nam Á giai đoạn nửa sau TK X đến nửa đầu TK XVI **ngoại trừ**

A. khu đền tháp Ăng-co (Cam-pu-chia). B. chùa Vàng (Thái Lan).

C. chùa Vàng (Mi-an-ma). **D. đền Bô-rô-bu-đua (In-đô-nê-xi-a).**

**\* Nội dung bức tranh:** Thạt Luổng.

**Bước 4** (đánh giá): Giáo viên nhận xét và dùng phần trả lời của học sinh về nội dung bức tranh để dẫn dắt vào bài mới: Hình ảnh trên là Thạt Luổng là một công trình văn hoá tiêu biểu cho khả năng sáng tạo của người Lào. Công trình này được xây dựng vào thời kì vương quốc Lang Xang - thời kì phát triển thịnh vượng nhất của vương quốc Lào. Vậy vào thời kì vương quốc Lang Xang, đất nước Lào phát triển như thế nào? Trong bài học này chúng ta sẽ cùng khám phá.

**2. Hoạt động hình thành kiến thức**

**Hoạt động chung:**

**1. Quá trình hình thành, phát triển của vương quốc.**

**2. Vương quốc Lào thời Lang Xang.**

**3. Một số nét tiêu biểu về văn hóa**

**a. Mục tiêu:**

- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào.

- Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang.

- Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS dựa thông tin trong SGK, chia lớp thành 6 nhóm, thực hiện thảo luận nhóm (có thể lựa chọn các hình thức báo cáo như kĩ thuật khăn trải bàn, bảng nhóm, sơ đồ tư duy, thuyết trình…), thời gian 10 phút.

+ Nhóm 1,2: Mô tả quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào.

+ Nhóm 3,4: Sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang.

+ Nhóm 5,6: Một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác phản biện cho mỗi nội dung.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

Đánh giá: HS-HS, GV-HS, GV chốt kiến thức. (Yêu cầu HS thực hiện kĩ thuật 3-2-1: cho 3 lời khen; 2 hạn chế và 1 lời góp ý hoặc 1 câu hỏi chất vấn)

**\* Sản phẩm đạt được**

1. Quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Lào

- Từ xa xưa chủ nhân của nước Lào là người Lào Thơng. Đến thế kỉ XIII, một nhóm người nói tiếng Thái di cư đến đất Lào, gọi là người Lào Lùm. Họ sinh sống hoà hợp với người Lào Thơng, hợp chung là người Lào. Tổ chức xã hội sơ khai của người Lào là các mường cổ.

- Năm 1353, một tộc trưởng người Lào là Pha Ngừm đã tập hợp và thống nhất các mường Lào, lên ngôi vua, đặt tên nước là Lan Xang (nghĩa là Triệu Voi). Từ đó, Vương quốc Lào từng bước phát triển và đạt tới sự thịnh vượng trong các thế kỉ XV - XVII.

2. Vương quốc Lào thời Lan Xang

Được thành lập từ giữa thế kỉ XIV, Vương quốc Lan Xang bước vào giai đoạn phát triển thịnh vượng ở các thế kỉ XV - XVII.

- Bộ rnáy nhà nước:

+ Vương quốc chia ra 7 mường (tỉnh).

+ Đứng đầu nhà nước là vua, dưới vua có một phó vương và 7 quan đại thần kiêm tổng đốc tỉnh.

+ Quân đội bao gồm quân thường trực cua nhà vua vả quân địa phương.

- Kinh tế, xã hội:

+ Sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp và chăn nuôi gia súc khá phát triển.

+ Việc khai thác các sản vật quý được chủ trọng.

+ Trao đổi, buôn bán vượt ra ngoài biên giới.

+ Cuộc sống của cư dần thanh bình, sung túc.

- Ngoại giao: Giữ quan hệ hoà hiếu với các nước láng giềng (Cam-pu-chia và Đại Việt) nhưng cũng kiên quyết chống quân xầm lược (Miến Điện) để bảo vệ độc lập.

3. Một số nét tiêu biểu về văn hoá

- Người Lào đã sáng tạo hệ thống chữ viết riêng, được xây dựng trên cơ sở vận dụng các nét chữ cong của Cam-pu-chia và Mi-an-ma.

- Họ thích ca múa nhạc nên đã sáng tạo ra những điệu múa vui tươi, cởi mở như điệu múa hoa Chăm-pa,...

- Nhiều công trình kiến trúc Phật giáo được xây dựng, tiêu biểu nhất là Thạt Luổng.

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện**

**A. Trắc nghiệm**

1. Cư dân sống trên đất Lào là

A. người Lào Thơng. B. người Khơ-me.

**C. người Lào Thơng và người Lào Lùm.** D. người Lào Lùm.

**2.** Người thống nhất các mường Lào (1353), đặt tên nước là Lan Xang, mở ra thời kì phát triển thịnh vượng của Vương quốc Lào là

**A. Pha Ngừm.** B. Khún Bolom.

C. Giay-a-vác-man II. D. Giay-a-vác-man VII.

**3.** Vương quốc Lan Xang phát triển thịnh vượng vào khoảng thời gian thành

A. thế kỉ X - XV. B. thế kỉ XV - XVI.

**C. thế kỉ XV - XVII.** D. thế kỉ XVI - XVIII

**4.** Ý nào **không** phản ánh đúng tình hình Vương quốc Lan Xang trong giai đoạn phát triển thịnh đạt?

**A. Là quốc gia cường thịnh nhất trong khu vực Đông Nam Á.**

B. Đứng đầu vương quốc là vua, dưới vua có một phó vương và 7 và 7 quan đại thần kiêm tổng đốc 7 tỉnh.

C. Cuộc sống của cư dân sung túc, thanh bình.

D. Luôn giữ quan hệ hoà hiếu với các nước láng giềng nhưng cũng cương quyết chống lại sự xâm lược.

**B. Tự luận**

Lập trục thời gian và điền các thông tin về sự hình thành, phát triển của Vương quốc Lào



**4. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Yêu cầu HS về nhà, trả lời câu hỏi:

Bài tập 2/41:

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS về nhà thực hiện yêu cầu.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV kiểm tra ở tiết sau.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

**Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh**

- Học bài, làm bài tập trong sách bài tập.

- Xem trước bài 8: Vương quốc Cam-pu-chia.

- Sưu tầm tư liệu về Vương quốc Cam-pu-chia.

-------------------------

Ngày soạn: 10/11/2024

*Họ và tên giáo viên: Đinh Thị Mỹ Lê*

*Tổ: Lịch sử & Địa lý*

**Bài 8: VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA**

**Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử & Địa lý 7**

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. MỤC TÊU:** Sau khi học xong bài, giúp học sinh

1. Về kiến thức

- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia.

- Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor.

- Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Campuchia.

**2. Về năng lực**

- **Năng lực chung**

+ Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Khai thác và sử dụng được một số thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

+Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

+ Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia.

+ Đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia thời Angkor.

+ Bước đầu biết phân tích và hiểu giá trị của những thành tựu văn hóa của vương quốc Cam-pu-chia.

**3. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.

- Nhân ái: Nhận thức được quá trình phát triển lịch sử, tính chất tương đồng và sự gắn bó lâu đời của các dân tộc ở Đông Nam Á.

- Trách nhiệm: Trân trọng, giữ gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt Nam với Cam-pu-chia.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính.

- Lược đổ Các quốc gia phong kiến ở Đông Nam Á.

- Tranh, ảnh về một số công trình kiến trúc, văn hoá của Cam-pu-chia.

- Một số tư liệu liên quan đến bài học.

- Phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh**

- Bảng phụ, giấy A0 khổ to.

- Sưu tầm tư liệu về một số công trình kiến trúc, văn hoá của Cam-pu-chia.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

- Kiểm tra phần vận dụng bài trước của HS.

**1. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nhận diện được và trình bày sự hiểu biết của mình về Angkor Thom qua trò chơi mãnh ghép, từ đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Tổ chức thực hiện**

**c. Tổ chức thực hiện:** Trò chơi mãnh ghép (HS trả lời đúng ghi điểm cho các em)

**Bước 1** (chuyển giao nhiệm vụ): GV thông tin về cách chơi, yêu cầu học sinh câu hỏi trong từng mãnh ghép và trả lời được nội dung bức tranh khi các mãnh ghép được lật mở.

**Bước 2** (thực hiện nhiệm vụ): HS thực hiện yêu cầu của giáo viên.

**Bước 3** (báo cáo kết quả nhiệm vụ):

- Mãnh ghép 1: Cư dân sống trên đất Lào là

A. người Lào Thơng. B. người Khơ-me.

**C. người Lào Thơng và người Lào Lùm.** D. người Lào Lùm.

- Mãnh ghép 2: Người thống nhất các mường Lào (1353), đặt tên nước là Lan Xang, mở ra thời kì phát triển thịnh vượng của Vương quốc Lào là

**A. Pha Ngừm.** B. Khún Bolom.

C. Giay-a-vác-man II. D. Giay-a-vác-man VII.

- Mãnh ghép 3: Vương quốc Lan Xang phát triển thịnh vượng vào khoảng thời gian thành

A. thế kỉ X - XV. B. thế kỉ XV - XVI.

**C. thế kỉ XV - XVII.** D. thế kỉ XVI - XVIII

- Mãnh ghép 4: **4.** Ý nào **không** phản ánh đúng tình hình Vương quốc Lan Xang trong giai đoạn phát triển thịnh đạt?

**A. Là quốc gia cường thịnh nhất trong khu vực Đông Nam Á.**

B. Đứng đầu vương quốc là vua, dưới vua có một phó vương và 7 và 7 quan đại thần kiêm tổng đốc 7 tỉnh.

C. Cuộc sống của cư dân sung túc, thanh bình.

D. Luôn giữ quan hệ hoà hiếu với các nước láng giềng nhưng cũng cương quyết chống lại sự xâm lược.

**\* Nội dung bức tranh:** Đền Bay-on nă trong quần thể đền Ăng-co Thom.

**Bước 4** (đánh giá): Giáo viên nhận xét và dùng phần trả lời của học sinh về nội dung bức tranh để dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động hình thành kiến thức**

**Hoạt động chung:**

**1. Quá trình hình thành, phát triển của vương quốc.**

**2. Sự phát triển của vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng-co**

**3. Một số nét tiêu biểu về văn hóa**

**a. Mục tiêu:**

- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia.

- Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor.

- Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Campuchia.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS dựa thông tin trong SGK, chia lớp thành 6 nhóm, thực hiện thảo luận nhóm (có thể lựa chọn các hình thức báo cáo như kĩ thuật khăn trải bàn, bảng nhóm, sơ đồ tư duy, thuyết trình…), thời gian 10 phút.

- HS có thể lựa chọn các hình thức báo cáo như: sơ đồ tư duy, thuyết trình…

+ Nhóm 1,2: Mô tả quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia.

+ Nhóm 3,4: Sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor.

+ Nhóm 5,6: Một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Campuchia.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác phản biện cho mỗi nội dung.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

Đánh giá: HS-HS, GV-HS, GV chốt kiến thức. (Yêu cầu HS thực hiện kĩ thuật 3-2-1: cho 3 lời khen; 2 hạn chế và 1 lời góp ý hoặc 1 câu hỏi chất vấn)

**\* Sản phẩm đạt được**

**1. Quá trình hình thành, phát triển của vương quốc.**

- Năm 802, Vua Giay-a-vác-man II thống nhất lãnh thổ, đổi tên nước là Cam-pu-chia.

- Từ thế kỉ IX đến thế kỉ XV: Thời kì Ăng-co - thời kì phát triển rực rỡ nhất của Vương quốc Cam-pu-chia.

- Đến thế kỉ XV, do sự tranh giành quyến lực giữa các phe phái và sự tấn công của người Thái đã khiến cho Vương quốc Cam-pu-chia suy yếu. Người Khơ-me phải chuyển kinh đỏ từ Ăng-co vẽ phía nam Biển Hổ (Phnôm Pênh ngày nay).

**2. Sự phát triển của vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng-co**

- Về chính trị - xã hội: Đất nước thống nhất, ổn định, các vương triều ra sức củng cố ơuyến lực, đồng thời quan tâm đến đời sống nhân dân (Vua Giay-a-vác-man II thực hiện nhiẽu hoạt động công ích như mở rộng đường giao thông, lập nhà nghỉ chân cho lữ khách, lập cơ sở khám chữa bệnh trên khắp lann thổ,...).

- Về kinh tế:

+ Có bước phát triển nhất là nông nghiệp. Triều đình rất quan tâm đến thuỷ lợi như đào nhiều hồ, kênh máng để trữ nước và điều phối nước tưới như hổ Ba-ray Tây, Ba-ray Đông,...

+ Cư dân ngoài sản xuất nông nghiệp còn đánh bắt cá ở Biển Hổ, khai thác lâm thổ sản, làm các nghề thủ công như đổ trang sức, chạm khắc phù điêu,...

- Vẽ mở mang lãnh thổ: Các vị vua không ngừng mở rộng quyến lực ra bên ngoài thông qua các cuộc tấn công quần sự: mở rộng sang vùng hạ lưu sông Chao Phray-a (Thái Lan ngày nay), trung lưu sông Mê Công (Lào ngày nay), Chăm-pa,...

**3. Một số nét tiêu biểu về văn hóa**

- Về tín ngưỡng - tôn giáo: Gư dân Kho me có nhiều tín ngưỡng dân gian như: tín ngưỡng phồn thực, tục cầu mưa,... Bên cạnh Hin đu giáo thì Phật giáo thời kì này được đế cao và tôn thờ, được thể hiện ở những công trình kiến trúc đều mang dấu ấn Phật giáo.

- Chữ viết - văn học: Trên cơ só hệ thong chư viết được sáng tạo ra vào thế kỉ VII, chữ viết của người Khơ-me ngày càng được hoàn chỉnh hơn. Dòng văn học dân gian và văn học viết với các truyện thần thoại, truyện cười, truvện thơ,... rất phong phú.

- Kiến trúc - điêu khắc: Nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc ở Cam-pu-chia thời kì này rất phát triển trên cơ sở chịu ảnh hưởng đậm nét của Phật giáo, tiêu biểu là crnần thể kiến trúc Ăng co Vát, Ăng-co Thom kì vĩ, độc đáo.

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện**

**A. Trắc nghiệm**

**1.** Vương quốc Cam-pu-chia được hình thành từ

A. thế kỉ V.              B. thế kỉ VI.        C. thế kỉ IX.        D. thế kỉ XIII.

**2.** Thời kì phát triển nhất của Vương quốc Cam-pu-chia là

A. thời kì kinh đô Cam-pu-chia đóng ở Ăng-co (802 - 1432).

B. thời kì trị vì của vua Giay-a-vác-man II.

C. thế kỉ XIII.

D. từ khi kinh đô chuyển về phía nam Biển Hồ.

**3.** Ý nào không phản ánh đúng sự phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia thời kì Ăng-co?

A. Vương triều tăng cường củng cố quyền lực.

B. Nhà vua quan tâm đến đời sống nhân dân, thực hiện nhiều hoạt động công ích như lập cơ sở khám, chữa bệnh; mở đường giao thông...

C. Nhiều hồ, kênh mương được xây dựng tạo cơ sở cho nông nghiệp phát triển.

D. Người Khơ-me đã giành chiến thắng trước sự tấn công của người Thái vào thế kỉ XV.

**4**. Các vị vua Cam-pu-chia thời Ăng-co đã tiến hành nhiều cuộc tấn công ra bên ngoài nhưng không bao gồm lãnh thổ nào?

A. Vùng hạ lưu sông Chao Phray-a (Lào ngày nay). C. Chăm-pa Kh (Thái Lan ngày nay).

B. Vùng trung lưu sông Mê Công D. Trung Quốc.

**5.** Nét nổi bật nhất của văn hoá Lào và văn hoả Cam-pu-chia là

A. đều chịu ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ.

B. đều có hệ thống chữ viết riêng.

C. biết tiếp đặc sáng tạo những thành tựu văn hoá từ bên ngoài, kết hợp truyền thống hoá địa để nền văn hoá riêng rất đặc sắc.

D. có nhiều công trình kiến trúc đền, tháp nổi tiếng.

**B. Tự luận**

Lập bảng hệ thống (hoặc sơ đồ tư duy) thể hiện sự phát triển của vương quốc Campuchia thời kì Ăng-co

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chính trị** | **Kinh tế** | **Ngoại giao** | **Văn hóa** |
| - Đất nước thống nhất và ổn định, các vương triều ra sức củng cố quyền lực và quan tâm đến đời sống nhân dân. | - Vua Giay-a-vác-ma - II đã tiến hành mở rộng đường giao thông, lập nhà nghỉ chân cho lữ hành, mở các cơ sở khám chữa bệnh trên khắp đất nước.  - Các vua Campuchia thời Ăng-co đã thi hành nhiều biện pháp nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp. | - Sử dụng vũ lực để mở rộng lãnh thổ về phía Đông, sang vùng hạ lưu sông Mê Nam (Thái Lan ngày nay) và vùng trung lưu sông Mê Công (Lào hiện nay). | - Trong hơn một nghìn năm dưới chế độ phong kiến, người Campuchia đã xây dựng nên một nền văn hoá riêng, hết sức độc đáo. |

**4. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Yêu cầu HS về nhà, trả lời câu hỏi:

Bài tập 2/43: Hãy đóng vai một hướng dẫn viên du lịch và giới thiệu về một di sản văn hóa tiêu biểu của Campuchia mà em ấn tượng nhất

**- Vẻ đẹp huyền bí của đền Bay-on. Ngôi đền này được thiết kế gồm có ba tầng. Hai tầng dưới được xây dựng theo hình vuông, kết hợp với những bức phù điêu trên tường. Đặc biệt tầng ba được sắp xếp theo hình tròn với nhiều tháp và các mặt đá có hình khuôn mặt. Dãy hành lang ở tầng dưới với 11 nghìn bức phù điêu được chạm khắc trên tường đá chạy dài 1200m được ví như một kho tàng nghệ thuật.**

- Điểm nhấn của ngôi đền là những ngọn tháp cao vút ở trung tâm đền, được chạm khắc thành 4 khuôn mặt nhìn về bốn hướng. Có hết thảy 37 tháp đền đá tạc hình nhiều khuôn mặt nhìn xuống và nhìn đi bốn phía. Các tháp lại có kích cỡ khác nhau, có tháp thật thấp khiến khuôn mặt như nhìn thẳng vào mắt du khách tạo nên sự bất ngờ thú vị.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS về nhà thực hiện yêu cầu.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV kiểm tra ở tiết sau.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

**Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh**

- Học bài, làm bài tập trong sách bài tập.

- Xem trước bài 9: Đất nước ta buổi đầu độc lập (939-967).

- Sưu tầm tư liệu về Đất nước ta buổi đầu độc lập (939-967).

-------------------------

Ngày soạn: 20/11/2024

*Họ và tên giáo viên: Đinh Thị Mỹ Lê*

*Tổ chuyên môn: Lịch sử & Địa lý*

**Bài 9: ĐẤT NƯỚC BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP (939 - 987).**

Thời gian thực hiện: 01 tiết

**I. MỤC TÊU:** Sau khi học xong bài, giúp học sinh

1. Về kiến thức

- Nêu được những nét chính về thời Ngô.

- Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh.

**2. Về năng lực**

- **Năng lực chung**

+ Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Khai thác và sử dụng được một số thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

+Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

**3. Về phẩm chất**

Giáo dục ý thức độc lập tự chủ của dân tộc, thông nhất đất nước của mọi người dân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính.

- Lược đồ 12 sứ quân.

- Một số tranh, ảnh (như đến thờ của Vua Đinh, Vua Lê,...).

- Một số tư liệu liên quan đến bài học.

- Phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh**

- Bảng phụ, giấy A0 khổ to.

- Sưu tầm tư liệu về một số tranh, ảnh (như đến thờ của Vua Đinh, Vua Lê,...).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

- Kiểm tra phần vận dụng bài trước của HS.

- GV giới thiệu sơ lược nội dung chương 4.

**1. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nhận diện được và trình bày sự hiểu biết của mình về đền thờ Đinh Tiên Hoàng qua trò chơi mãnh ghép, từ đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Tổ chức thực hiện**

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1** (chuyển giao nhiệm vụ): GV yêu cầu HS xem tranh chiếu trên ti vi và trả lời câu hỏi: Đây là đền thờ của vị vua có công thống nhất đất nước? Em biết gì về vị vua này (Đền thờ Đinh Tiên Hoàng thuộc Quần thể di tích danh thắng Tràng An - được UNESCO công nhận Di sản văn hoá thế giới năm 2014. Vị trí của đến thuộc trung tâm thành Đông của kinh đô Hoa Lư xưa. Đây là nơi duy nhất ở Việt Nam thờ đồng thời Đinh Tiên Hoàng, cha mẹ ông cùng các con trai và co bài vị thờ các tướng triều Đinh. Đền Vua Đinh cùng với đền Vua Lê được xếp hạng Top 100 công trình 100 tuổi nổi tiếng ở Việt Nam.

**Bước 2** (thực hiện nhiệm vụ): HS thực hiện yêu cầu của giáo viên.

**Bước 3** (báo cáo kết quả nhiệm vụ):

Đền thờ Đinh Tiên Hoàng thuộc Quần thể di tích danh thắng Tràng An - được UNESCO công nhận Di sản văn hoá thế giới năm 2014.

**Bước 4** (đánh giá): Giáo viên nhận xét và dùng phần trả lời của học sinh về nội dung bức tranh để dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1: 1. Ngô Quyền dựng nền độc lập.**

**a. Mục tiêu:** Nêu được những nét chính về thời Ngô.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS dựa thông tin trong SGK, chia lớp thành 6 nhóm, thực hiện thảo luận nhóm (có thể lựa chọn các hình thức báo cáo như kĩ thuật khăn trải bàn, bảng nhóm, sơ đồ tư duy, thuyết trình…), thời gian 5 phút.

+ Câu hỏi: Hãy trình bày những nét chính về tổ chức chính quyền, đời sống xã hội và văn hoá thời Ngô.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác phản biện cho mỗi nội dung.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

Đánh giá: HS-HS, GV-HS, GV chốt kiến thức. (Yêu cầu HS thực hiện kĩ thuật 3-2-1: cho 3 lời khen; 2 hạn chế và 1 lời góp ý hoặc 1 câu hỏi chất vấn)

**\* Sản phẩm đạt được**

**1. Ngô Quyền dựng nền độc lập.**

- Năm 939, Ngô Quyền xưng vương, đóng đô ở Cổ Loa.

- Xây dựng bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương

- Đất nước được yên bình, văn hoá dần tộc được khôi phục.

**Hoạt động 2: 2. Công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh**

**a. Mục tiêu:**Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS dựa thông tin trong SGK, chia lớp thành 8 nhóm, thực hiện thảo luận nhóm

+ Nhóm lẻ: Trình bày công cuộc thống nhất đất nước của ĐBL

+ Nhóm chẵn: Trình bày sự thành lập nhà Đinh.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác phản biện.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

Đánh giá: HS-HS, GV-HS, GV chốt kiến thức. (Yêu cầu HS thực hiện kĩ thuật 3-2-1: cho 3 lời khen; 2 hạn chế và 1 lời góp ý hoặc 1 câu hỏi chất vấn)

**Sản phẩm**

**2. Công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh**

- Năm 944, Ngô Quyền mất chính quyền nhà Ngô suy yếu. Đất nước rơi vào tình trạng loạn 12 sứ quân

- Với tài năng của mình, lại được nhân dân ủng hộ Đinh Bộ Lĩnh đã chấm dứt được các cát cứ, thống nhất đất nước và sau đó lập ra nhà Đinh.

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện**

**A. Trắc nghiệm**

**1.** Ý nào không phản ánh đúng việc làm của Ngô Quyền để khôi phục nền độc lập dân tộc?

A. Bỏ chức tiết độ sứ của phong kiến phương Bắc. B. Xưng vương.

C. Đóng đô ở Cổ Loa. **D. Đặt tên nước.**

**2.** Những việc làm của Ngô Quyền đã thể hiện điều gì?

A. Tư tưởng cát cứ. **B. Tinh thần độc lập, tự chủ.**

C. Sự thần phục đối với nhà Nam Hán. D. Sự phục hưng mạnh mẽ của dân tộc.

**3.** Những việc làm của Ngô Quyền có ý nghĩa như thế nào đối với đất nước?

A. Đánh dấu quá trình dựng nước bắt đầu.

B. Nền độc lập dân tộc được khẳng định.

C. Tạo ra nền tảng cho công cuộc phát triển đất nước sau này.

**D. Nền độc lập dân tộc được khẳng định và tạo ra nền tảng căn bản cho công cuộc phát triển đất nước sau này.**

**4.** Sau khi Ngô Quyền mất, đất nước rơi vào tình trạng cát cứ của 12 sứ quân vì

A. sự xúi giục và hỗ trợ của nhà Nam Hán.

**B. chính quyền trung ương nhà Ngô suy yếu.**

C. đời sống khổ cực nên nhân dân các nơi đã nổi dậy đấu tranh.

D. các quan lại ngoại thích lộng quyền

**5.**Để dẹp yên các sứ quân, chấm dứt tình trạng cát cứ, Đinh Bộ Lĩnh đã áp dụng biện pháp nào?

**A. Biện pháp vừa mềm dẻo vừa cứng rắn.** B. Biện pháp cứng rắn.

C. Biện pháp thuyết phục. D. Biện pháp mềm dẻo.

**6.** Những việc làm của Đinh Bộ Lĩnh có ý nghĩa như thế nào?

A. Đập tan tư tưởng cát cứ, chia rẽ.

**B. Thống nhất đất nước, tạo tiền để xây dựng và phát triển đất nước về sau.**

C. Khiến phong kiến Trung Quốc phải kiêng nể.

D. Tạo điều kiện để mở rộng lãnh thổ đất nước.

**B. Tự luận**

**1.** Em hãy đánh giá công lao của Ngô Quyền trong buổi đầu độc lập.

+ Lãnh đạo nhân dân làm nên chiến thắng Bạch Đằng (năm 938), chấm dứt hơn một ngàn năm thống trị của các triều đại phong kiến phương Bắc, mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

+ Ban hành nhiều chính sách tiến bộ nhằm củng cố và xây dựng đất nước,  giúp đất nước yên bình và đặt nền móng cho sự phát triển của một quốc gia độc lập, thống nhất sau này.

**2.** Những việc làm của Đinh Bộ Lĩnh có ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc?

+ Dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước, lập ra nhà Đinh.

+ Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi, xưng là Đinh Tiên Hoàng đế và ban hành nhiều chính sách tiến bộ - khẳng định vị thế độc lập, ngang hàng của nước ta với các triều đại phong kiến Trung Quốc.

**4. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Yêu cầu HS về nhà, trả lời câu hỏi: Có ý kiến cho rằng, Ngô Quyền quyết định đóng đô ở Cổ Loa là để tiếp nối truyền thống cha ông.  Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

+ Em đồng ý với ý kiến trên.

+ Vì: Thành Cổ Loa là kinh đô của nhà nước Âu Lạc, thành được xây dựng vào khoảng thế kỉ III TCN. Thành gắn liền với nhiều truyền thuyết xưa, mà điển hình là truyền thuyết Trọng Thủy – Mị Châu. Ngoài ra, thành Cổ Loa mang ý nghĩa to lớn: nơi này đánh dấu cột mốc cư dân Việt cổ bắt đầu chuyển sang định cư và đóng đô từ vùng núi sang vùng đồng bằng. Vì vậy việc Ngô Quyền chọn Cổ Loa là kinh đô đã một phần giúp nhân dân ta nhớ lại công lao bảo vệ và xây dựng đất nước của các bậc tiền nhân.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS về nhà thực hiện yêu cầu.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV kiểm tra ở tiết sau.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

**Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh**

- Học bài, làm bài tập trong sách bài tập.

- Xem trước bài 10: Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968-1009).

- Sưu tầm tư liệu về Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968-1009).

-------------------------

Ngày soạn: 28/11/2024

*Họ và tên giáo viên: Đinh Thị Mỹ Lê*

*Tổ chuyên môn: Lịch sử & Địa lý*

**BÀI DẠY: Bài 10: ĐẠI CỒ VIỆT THỜI ĐINH VÀ TIỀN LÊ (968 - 1009)**

Môn học/Hoạt động giáo dục: Lịch sử & Địa lý 7

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. MỤC TIÊU:** Sau khi học xong bài, giúp học sinh

**1. Kiến thức**

- Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981.

- Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô - Đinh - Tiền Lê.

- Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô - Đinh - Tiền Lê.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo…

**b. Năng lực chuyên biệt**

- Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

- Nhận thức và tư duy lịch sử:

+ Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử.

+ Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

3. Phẩm chất

- Giáo dục ý thức độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, ti vi.

- Tranh, ảnh về đền thờ Vua Đinh, Vua Lê tại Ninh Bình.

- Phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh**

- Sưu tầm tài liệu; tìm hiểu trước kiến thức liên quan đến bài học.

- Bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

- Kiểm tra phần vận dụng bài trước của HS.

**1. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nêu được nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận biết được là hình ảnh cột kinh Phật thời Đinh qua xem tranh, từ đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới thông qua trò chơi “Mãnh ghép”.

**b. Tổ chức thực hiện:** Trò chơi mãnh ghép

**Bước 1** (chuyển giao nhiệm vụ): GV thông tin về cách chơi, yêu cầu học sinh chọn câu hỏi trong từng mãnh ghép và trả lời được nội dung bức tranh khi các mãnh ghép được lật mở.

**Bước 2** (thực hiện nhiệm vụ): HS thực hiện yêu cầu của giáo viên.

**Bước 3** (báo cáo kết quả nhiệm vụ):

*- Mãnh ghép 1:* Những việc làm của Ngô Quyền đã thể hiện điều gì?

A. Tư tưởng cát cứ. **B. Tinh thần độc lập, tự chủ.**

C. Sự thần phục đối với nhà Nam Hán. D. Sự phục hưng mạnh mẽ của dân tộc.

*- Mãnh ghép 2:* Những việc làm của Ngô Quyền có ý nghĩa như thế nào đối với đất nước?

A. Đánh dấu quá trình dựng nước bắt đầu.

B. Nền độc lập dân tộc được khẳng định.

C. Tạo ra nền tảng cho công cuộc phát triển đất nước sau này.

**D. Nền độc lập dân tộc được khẳng định và tạo ra nền tảng căn bản cho công cuộc phát triển đất nước sau này.**

*- Mãnh ghép 3:*Sau khi Ngô Quyền mất, đất nước rơi vào tình trạng cát cứ của 12 sứ quân vì

A. sự xúi giục và hỗ trợ của nhà Nam Hán.

**B. chính quyền trung ương nhà Ngô suy yếu.**

C. đời sống khổ cực nên nhân dân các nơi đã nổi dậy đấu tranh.

D. các quan lại ngoại thích lộng quyền

*- Mãnh ghép 4:*  Để dẹp yên các sứ quân, chấm dứt tình trạng cát cứ, Đinh Bộ Lĩnh đã áp dụng biện pháp nào?

**A. Biện pháp vừa mềm dẻo vừa cứng rắn.** B. Biện pháp cứng rắn.

C. Biện pháp thuyết phục. D. Biện pháp mềm dẻo.

\* Câu hỏi về bức tranh (nếu học sinh chưa trả lời được khi 4 mãnh ghép được lật mở): Đây là 1 Di tích nằm trong khuôn viên Di tích cấp quốc gia chùa Nhất Trụ (Hoa Lư, Ninh Bình ngày nay)*?* Em biết gì về Di tích này. (Cột kinh Phật thời Đinh nằm trong khuôn viên Di tích cấp quốc gia chùa Nhất Trụ (Hoa Lư, Ninh Bình ngày nay): Chùa Nhất Trụ là ngôi chùa cổ có từ thế kỉ X, lưu giữ nhiều cổ vật gắn với lịch sử hình thanh kinh đô Hoa Lư. Vua Lê Đại Hành đã cho dựng cột kinh (trụ đá) để khắc kinh dâng nhà Phật và xây dựng theo kiểu chữ Đinh, hướng chính lây, gốm có cột kinh, chính điện, nhà tổ, phòng khách, nhà ăn, tháp,... Chùa có tên Nhất Trụ vì trước chùa có cột đá cao hơn 3 m, tiết diện hình bát giác. Trên thần cột ngoài ba phần chữ khắc gồm có Lạc khoản, Kệ, Kinh còn có các chữ “Đệ tử Thăng Bình Hoàng đế tả đạo” (“Hoàng đế Thăng Bình” tức vua Lê Hoàn)).

**Bước 4** (đánh giá): Giáo viên nhận xét và dùng phần trả lời của học sinh về nội dung bức tranh để dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 1: 1.** Công cuộc xây dựng chính quyền và bảo vệ đất nước thời Đinh - Tiền Lê

**a. Mục tiêu:** Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981. Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô - Đinh - Tiền Lê.

**b. Tổ chức hoạt động**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Chia lớp thành 6 nhóm thảo luận.

- GV yêu cầu HS dựa vào thông tin trong SGK, thực hiện yêu cầu sau (có thể lựa chọn các hình thức báo cáo như kĩ thuật khăn trải bàn, bảng nhóm, sơ đồ tư duy, thuyết trình…)

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhóm** | **Câu hỏi** |
| 1,2 | Giới thiệu những nét chính về tổ chức chính quyền thời Đinh |
| 3,4 | Giới thiệu những nét chính về tổ chức chính quyền thời Tiền Lê. |
| 5,6 | Mô tả cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981. |

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chọn 1 nhóm để trình bày (cho mỗi nội dung), các nhóm khác phản biện.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

Đánh giá: HS-HS, GV-HS, GV chốt kiến thức. (Yêu cầu HS thực hiện kĩ thuật 3-2-1: cho 3 lời khen; 2 hạn chế và 1 lời góp ý hoặc 1 câu hỏi chất vấn)

**\* Sản phẩm:**

**1.** Công cuộc xây dựng chính quyền và bảo vệ đất nước thời Đinh - Tiền Lê

a, **Chính quyền thời Đinh:**

- Sau khi thống nhất đất nước, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế (Đinh Tiên Hoàng), đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đặt niên hiệu là Thái Bình, đỏng đô ở Hoa Lư (Ninh Bình).

- Ở trung ương đứng đầu là Hoàng đế có quyền lực cao nhất, giúp việc có Ban Văn, Ban Võ và cao tăng. Chính quyền địa phương gồm các cấp: đạo (châu), giáp, xã.

- Tổ chức quân đội gồm 10 đạo, sai sứ sang giao hảo với nhà Tống.

**b, Cuộc kháng chiến chống Tống (năm 981):**

- Cuối năm 979, nhà Tống âm mưu xâm lược Đại Cồ Việt. Lê Hoàn được suy tôn lên làm vua để lãnh đạo kháng chiến.

- Đầu năm 981, quân Tống tiến đánh Đại Cồ Việt. Lê Hoàn trực tiếp tổ chức, lãnh đạo kháng chiến. Quân Tống đại bại, buộc phải rút quân về nước.

- Cuộc kháng chiến chống Tống thắng lợi vẻ vang đã bảo vệ vững chắc nển độc lập dần tộc, chứng tỏ bước' phát triển mới của quốc gia Đại Cồ Việt.

**c, Chính quyền thời Tiền Lê:**

-Lê Hoàn lập nên nhà Tiền Lê, đổi niên hiệu là Thiên Phúc, tiếp tục công cuộc xây dựng quốc gia độc lập.

- Chính quyền trung ương do vua đứng đầu. Giúp vua bàn việc nước có thái sư và đại sư. Dưới vua là các chức quan văn, võ.

- Ở địa phương, cả nước được chia thành 10 đạo.

- Quân đội được xây dựng gồm hai bộ phận: cấm quân (bảo vệ vua và kinh thành) và quần đóng tại các địa phương.

- Triều đình chú trọng xây dựng pháp luật như định ra luật lệnh (năm 1002) và tăng cường quan hệ ngoại giao với nhà Tống.

**Hoạt động 2: 2. Đời** sống xã hội và văn hoá thời Đinh - Tiền Lê

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Đinh – Tiền Lê.

**b. Tổ chức hoạt động**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Chia lớp thành 6 nhóm thảo luận.

- GV yêu cầu HS dựa vào thông tin trong SGK, thực hiện yêu cầu sau (có thể lựa chọn các hình thức báo cáo như kĩ thuật khăn trải bàn, bảng nhóm, sơ đồ tư duy, thuyết trình…)

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhóm** | **Câu hỏi** |
| Lẻ | Những nét chính về đời sống xã hội thời Đinh – Tiền Lê. |
| Chẵn | Những nét chính về đời sống văn hoá thời Đinh – Tiền Lê. |

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV chọn 1 nhóm để trình bày (cho mỗi nội dung), các nhóm khác phản biện.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

Đánh giá: HS-HS, GV-HS, GV chốt kiến thức. (Yêu cầu HS thực hiện kĩ thuật 3-2-1: cho 3 lời khen; 2 hạn chế và 1 lời góp ý hoặc 1 câu hỏi chất vấn)

**\* Sản phẩm:**

**2. Đời** sống xã hội và văn hoá thời Đinh - Tiền Lê

a, **Tình hình xã hội:**

- Chia thành hai bộ phận là thống trị và bị trị.

- Bộ phận thống trị gồm vua, quan; bị trị chú yếu là người dần lao động (nông dần, thợ thủ công, thương nhân, nô tì).

- Nông dân có số lượng đông đảo nhất, cày cấy ruộng đất công làng xã. Nô tì có địa vị thấp kém nhất, số lượng không nhiều.

**b, Đời sống văn hoá:**

**-** Thời Đinh - Tiền Lê, giáo dục chưa phát triển. Nho giáo chưa có ảnh hưởng sầu rộng. Phật giáo được truyền bá rộng rãi, chùa được xây dựng ở nhiều nơi, các nhà sư được triều đình đế cao và nhân dân quý trọng.

- Xu hướng khôi phục và phát triển văn hoá dân tộc bước đẩu đạt được một số thành tựu. Nhiều loại hình văn hoá dần gian tiếp tục được giữ gìn trong đời sống như ca hát, nhảy múa. đua thuyến, đấu võ, đấu vật,...

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện**

**A. Trắc nghiệm**

**1.**Ý nào sau đây không phải việc làm của Đinh Bộ Lĩnh sau khi hoàn thành thống nhất đất nước?

A. Lên ngôi Hoàng đế (Đinh Tiên Hoàng).

B. Đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đặt niên hiệu là Thái Bình.

C. Đóng đô ở Cổ Loa (Đông Anh – Hà Nội).

D. Kiện toàn thêm một bước chính quyền ở trung ương và địa phương.

**2.** Người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống năm 981 là

A. Đinh Bộ Lĩnh.              B. Đinh Toàn.          **C. Lê Hoàn.**             D. Lý Thường Kiệt.

**3.** Ý nào sau đây không phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống năm 981là

A. Thể hiện ý chí quyết tâm chống ngoại xâm của quân dân Đại Cổ Việt.

**B. Làm cho nhà Tống và các triều đại phong kiến phương Bắc sau này ở Trung Quốc không dám sang xâm lược nước ta nữa.**

C. Bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

D. Chứng tỏ bước phát triển mới của quốc gia Đại Cồ Việt.

**4**. Ý nào sau đây không đúng về tổ chức chính quyền thời Tiền Lê?

A. Vua đứng đầu chính quyền trung ương, nắm mọi quyền hành quân sự và dân sự.

B. Dưới vua là các quan đại thần (văn, võ).

C. Các con vua được phong vương và trấn giữ các vùng hiểm yếu.

D. Địa phương gồm các cấp lộ (phủ/châu), giáp, xã.

**E. Các quan lại ở địa phương đã được sắp xếp hoàn chỉnh.**

**5.** Ý nào sau đây không phải là việc làm của Lê Hoàn (Lê Đại Hành) sau khi lập ra nhà Tiền Lê?

A. Đổi niên hiệu là Thiên Phúc, tiếp tục công cuộc xây dựng quốc gia độc lập.

**B. Đổi tên nước là Đại Việt.**

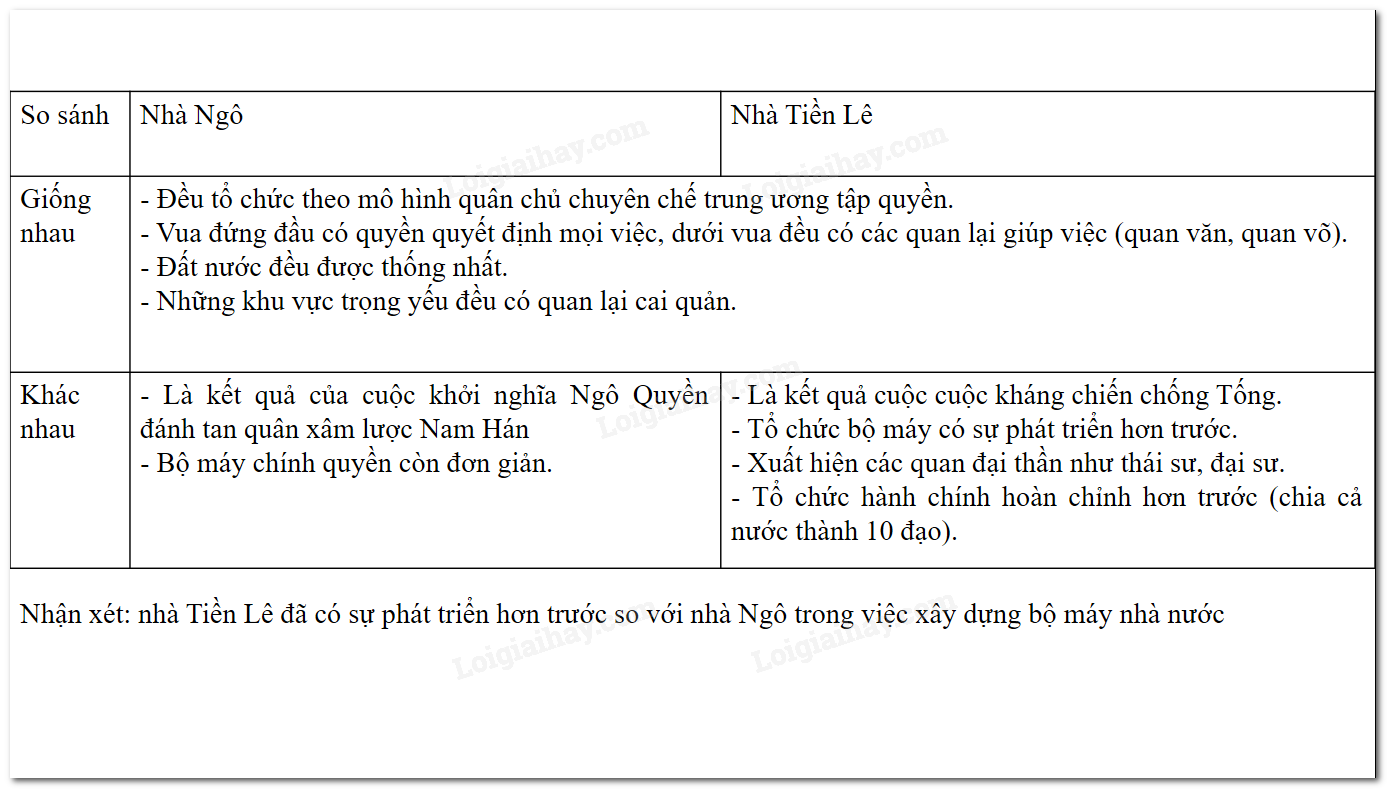
C. Định ra luật lệnh. Xin

D. Tăng cường quan hệ ngoại giao với nhà Tống.

E. Xây dựng quân đội gồm hai bộ phận: cấm quân và quân đóng tại vinh địa phương, chú trọng xây dựng thuỷ quân.

**B. Tự luận**

**1.** Em hãy so sánh tổ chức chính quyền thời Đinh và Tiền Lê với thời Ngô.



**2.** Em có nhận xét gì về vai trò của Lê Hoàn trong cuộc kháng chiến chống Tống năm 981?

- Trên cơ sở nắm chắc tình hình và căn cứ vào tương quan lực lượng giữa quân giặc và quân ta. Lê Hoàn đã phán đoán chính xác hướng tiến công của các đạo quân Tống.

- Khẩn trương chuẩn bị lực lượng, xây dựng phòng tuyến chủ động phòng ngự và phản công tiêu diệt quân giặc khi thời cơ xuất hiện.

- Năm 981, lê Hoàn cùng các tướng lĩnh và quân đội đã tổ chức những trận địa phòng thủ vững chắc, lãnh đạo cuộc kháng chiến khiến quân Tống đại bại.

**4. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Yêu cầu HS về nhà, trả lời câu hỏi: Bài tập 3/50: Giả sử em là Đinh Tiên Hoàng, em có chọn đặt kinh đô ở Hoa Lư không? Vì sao? (Nếu đóng vai là Đinh Tiên Hoàng, em vẫn sẽ chọn đặt kinh đô ở Hoa Lư (Ninh Bình) vì:Có thể nói, kinh đô Hoa Lư là một quân thành vững chắc do thiên nhiên và con người làm nên. Phía bắc thành nằm bên sông Hoàng Long nên đường giao thông thủy rất thuận tiện. Khu vực Thành Ngoại, nay thuộc địa phận thôn Yên Thượng, Yên Thành, xã Trường Yên, là cung điện chính, nơi vua Đinh cắm cờ nước, hiện là đền thờ vua Đinh, vua Lê. Trước cung điện có núi Mã Yên, tương truyền, vua Đinh Tiên Hoàng lấy núi này làm án.)

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS về nhà thực hiện yêu cầu.

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV kiểm tra ở tiết sau.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

**Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh**

- Học bài, làm bài tập trong sách bài tập.

- Xem trước bài 11: Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225).

- Sưu tầm tư liệu về Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225).

-------------------------

Ngày soạn: 10/12/2024

*Họ và tên giáo viên: Đinh Thị Mỹ Lê*

*Tổ chuyên môn: Lịch sử & Địa lý*

**TIẾT: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn học/ Hoạt động giáo dục: Lịch sử 7**

**Thời gian thực hiện (01tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Về kiến thức:**

- Ôn lại các kiến thức về quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến Tây Âu và Trung quốc và Ấn ộ thời trung Đại**.**

+ Tây âu từ thế kỉ thứ V đến nửa đầu thế kỉ XVI. Trung Quốc và Ấn Độ thời trung đại

+ Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến Châu Âu

+ Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa Tây Âu.

+ Phong trào Văn hoá Phục hưng và Cải cách tôn giáo.

+ Tiến trình phát triển của lịch sử Trung Quốc từ thế kỉ thứ VII đến giữa thế kỉ XIX, đặc biệt là sự phát triển thịnh vượng nhất của Trung Quốc dưới thời Đường…cũng như các thành tựu văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ thứ VII đến giữa thế kỉ XIX.

**2. Về năng lực:**

- Năng lực chung :

+ Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực

+ Nhận diện, phân biệt, khai thác, sử dụng được các thông tin có trong các loại tư liệu cấu thành nên bài học.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Tái hiện sự kiện, sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip so sánh, nhận xét, đánh giá, quan sát tranh ảnh lịch sử, nhận xét nhân vật lịch sử, sử dụng lược đồ lịch sử. Nhận diện, phân biệt, khai thác, sử dụng được các thông tin có trong các loại tư liệu cấu thành nên bài học.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Tích cực tìm hiểu thông tin về quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu và các Vương triều của Ấn Độ

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy những thành tựu của nền văn minh châu Âu, Ấn Độ để lại cho nhân loại.

- Các em trân trọng những thành tựu của phong kiến ở Tây Âu và các Vương triều của Ấn Độ

- Giúp các em có kiến thức cơ bản nhất của lịch sử của phong kiến ở Tây Âu và các Vương triều của Ấn Độ… để làm cơ sở học tập phần lịch sử dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên :**

+ giáo án, sách giáo khoa

+ Máy tính, máy chiếu, bảng phụ

+ Một số tư liệu có liên quan.

**2. Học sinh**

- Sách, vở, chuẩn bị bài

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức.**

HS nhắc lại tên các bài đã học từ đầu năm đến tiết ôn tập.

**2. Bài mới.**

**\* Hoạt động 1: Mở đầu**

**- Mục tiêu**: Ôn tập lại kiến thức đã học, tạo hứng thú cho học sinh.

**- Nội dung**: Học sinh chơi trò chơi “*Ai là triệu phú”*

**- Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh khi tham gia trò chơi

**- Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai là triệu phú”

- Luật chơi: Có 6 câu hỏi, mỗi câu hỏi tương ứng với 100 điểm. Trả lời đúng 6 câu là 1000 điểm. Người chơi tham gia có quyền trợ giúp 50/50; hỏi ý kiến bạn thân và nhờ sự trợ giúp của tổ tư vấn tại chỗ (3 người).

**Câu 1: Năm 476, đế quốc la mã bị diệt vong đánh dấu?**

**A. Chế độ phong kiến bắt đầu ở Tây Âu**

B. Chế độ phong kiến chấm dứt

C. Chế độ dân chủ cổ đại chấm dứt.

D. Thời kỳ đấu tranh của nô lệ trong chế độ chiếm hữu nô lệ bắt đầu ở tiêu

**Câu 2:** **Đơn vị chính trị và kinh tế cơ bản trong thời kỳ phong kiến ở Tây âu cho đến thế kỷ IX là**

A. Trang trại B. Phường hội **C. Lãnh địa** D. Thành thị

**Câu 3:** **Giai cấp giữ vai trò sản xuất chính trong lãnh địa phong kiến ở Tây Âu là:**

A. Quý tộc **B. Nông nô** C. Nô lệ D. Hiệp sĩ

**Câu 4**: **Ai là người tìm ra châu Mĩ ?**

**A**. Cô-lôm-bô

B. Ma-gien-lan.

C. Va-xcô đơ Ga-ma

D. Tất cả các nhà thám hiểm trên

**Câu 5**: **Các cuộc phát kiến địa lý do tầng lớp nào tiến hành?**

A. Tướng lĩnh quân đội.

**B**. Thương nhân, quý tộc.

C. Vua quan, quý tộc.

D. Quý tộc, tăng lữ.

**Câu 6: Cuộc phái kiến địa lí của các thương nhân châu Âu chủ yếu hướng về đâu?**

A. Ấn Độ và các nước phương Tây.

B. Trung Quốc và các nước phương Đông.

**C**. Ấn Độ và các nước phương Đông

D. Nhật Bản và các nước phương Đông.

**\* Hoạt động 2: Ôn tập**

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập.

- GV tổ chức chơi trò chơi *“Ai nhanh hơn”*  để ôn tập lại kiến thức đã học.

- Nhiệm vụ và luật chơi: Giáo viên chia lớp thành 3 nhóm. GV đưa ra câu hỏi, học sinh giơ tay nhanh nhất sẽ giành được quyền trả lời câu hỏi, học sinh trả lời đúng sẽ mang về cho đội mình 1 điểm; học sinh trả lời sai sẽ mất quyền trả lời câu hỏi; nhóm nào trả lời đúng nhiều nhất là nhóm chiến thắng. học sinh không được mở sách vở khi tham gia trò chơi

1. Vì sao xuất hiện thành thị trung đại?

2. Đặc điểm nổi bật về kinh tế của lãnh địa phong kiến Tây Âu là:

3. Chủ nghĩa tư bản ở châu Âu được hình thành trên cơ sở nào?

4. Cuộc phát kiến địa lí đầu tiền được tiến hành vào thế kỉ nào?

5. Giai cấp tư sản đang lên ở châu Âu đã chống lại hệ tư tưởng của đạo nào?

6. Nội dung của phong trào Văn hóa Phục Hưng là:

7. Tác động lớn nhất của phong trào Văn hóa Phục hưng là:

8. Giai cấp tư sản đang lên ở châu Âu đã chống lại hệ tư tưởng của đạo nào?

9. Phong trào Cải cách tôn giáo đã dẫn đến sự phân chia Kitô giáo thành hai giáo phái nào?

10. Đây là tuyến đường giao thông buôn bán nối các châu lục thời kì này là?

11. Lập sơ đồ tiến trình phát triển của lịch sử TQ từ TK VII đến Tk XIX.

12. Trình bày thành tựu văn hóa TQ thời phong kiến.

Bước 2: thực hiện nhiệm vụ học tập.

13. Kể tên các vương triều phong kiến của Ấn Độ.

14. Nêu các thành tựu văn hóa của Ấn Độ.

- HS tham gia chơi trò chơi

Bước 3: Báo cáo kết quả học tập.

- HS trả lời các câu hỏi trong trò chơi

Bước 4: Đánh giá kết quả học tập

- GV nhận xét ý thức và kết quả tham gia chơi trò chơi, công bố đội chơi chiến thắng và trao quà.

- GV khái quát nộid ung ôn tập

**SẢN PHẨM**

1. Vì hàng thủ công sản xuất ngày càng nhiều

2. Mỗi lãnh địa là một cơ sở kinh tế đóng kín, tự cung tự cấp

3. Vốn và công nhân làm thuê.

4. Thế kỉ XV

5. Đạo Kitô

6. Phê phán xã hội phong kiến và Giáo hội, đề cao con người và khoa học tự nhiên.

7. Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng chống lại CĐPK của giai cấp tư sản.

8. Đạo Kito

9. Thiên Chúa giáo và Tin Lành

10. Con đường tơ lụa

11. Các Thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh.

12. Thành tựu về Nho giáo, văn học, sử học, kiến trúc…

13. Các vương Gúp ta, vương triều hồi giáo Đê Li, vương triều Mô Gôn.

14. Thành tựu về Nho giáo, văn học, sử học, kiến trúc

**\* Hoạt động 3: Luyện tập**

**- Mục tiêu**: Củng cố kiến thức đã học

**- Nội dung**: Học sinh hoạt động theo cặp trả lời câu hỏi của GV

**- Sản phẩm**: Kết quả hoạt động theo cặp của HS

**- Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, dựa vào kiến thức đã học hãy trả lời các câu hỏi sau.

Câu 1: Hãy cho biết những nét chính về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu?

**Câu 2**: Sau khi tràn vào lãnh thổ La Mã, người Giéc - Man đã làm gì? Những việc làm đó có tác động như thế nào đến xã hội Tây Âu?

**Câu 3:**Em hãy cho biết lãnh chúa phong kiến và  nông nô được hình thành từ những tầng lớp nào?Mối quan hệ của các giai cấp đó?

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS suy nghĩ tìm câu trả lời

**Bước 3:** Báo cáo kết quả học tập

- Đại diện 2 -3 cặp trả lời

- Các cặp khác lắng nghe và bổ sung ý kiến.

**Bước 4**: Đánh giá kết quả học tập.

- GV nhận xét ý thức và kết quả học tập các cặp-> GV chốt kiến thức.

**Câu 1:**Từ thế kỉ III, đế quốc La Mã lâm vào tình trạng khủng hoảng.

- Nửa cuối thế kỉ V, các bộ tộc người Giéc - Man từ phương Bắc tràn xuống xâm chiếm lãnh thổ, đưa đến sự diệt vong của đế quốc La Mã.

🡪 Chế độ phong kiến từng bước được hình thành ở Tây Âu

**Câu 2:** Thủ tiêu bộ máy nhà nước chủ nô La-Mã

- Lập nhiều vương quốc: Ăng-glô Xắc-xông, Vương quốc Phơ-răng, Vương quốc Tây Gốt,vương quốc Đông -Gốt…

**Câu 3:** Lãnh chúa phong kiến được hình thành từ các tầng lớp quý tộc thị tộc người Giéc-man, Quý tộc La Mã quy thuận chính quyền mới, các tướng lĩnh quân sự…

- Nông nô được hình thành từ nô lệ được giải phóng và nông dân tự do mất ruộng đất.

**\* Hoạt động 4: Vận dụng.**

**- Mục tiêu:** Liên hệ, vận dụng và mở rộng kiến thức

**- Nội dung:** Học sinh lập sơ đồ tư duy về các nội dung đã học

- **Sản phẩm**: Kết quả bài sơ đồ tư duy của học sinh

**- Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ học tập.

- HS hoạt động cá nhân

- GV giao nhiệm vụ: *xem lại nội dung bài học để vẽ sơ đồ tư duy*

**Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS ôn lại nội dung và vẽ

**Bước 3**: Báo cáo kết quả học tập

- HS trả lời, báo cáo kết quả học tập vào giờ sau.

**Bước 4:** Đánh giá kết quả học tập

- GV nhận xét ý thức và kết quả học tập của cả lớp.->GV chốt ý.

Ngày soạn: 20/12/2024

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**

**Thời lượng thực hiện: 01 tiết**

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ**

**\* Kiến thức:**

- Nội dung kiến thức các bài đã học

**2. Đinh hướng năng lực hình thành và phát triển của học sinh**

- Tự chủ, tự học, phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề.

**II. Bảng mô tả ma trận (đính kèm)**

**III. Đề kiểm tra (đính kèm)**

**IV. Đáp án và hướng dẫn chấm (đính kèm)**

**V. Thống kê kết quả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Ss | Giỏi | | Khá | | Đạt | | Chưa đạt | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 7A2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7A3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TC** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**VI. Nhận xét, rút kinh nghiệm**

……………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………